

Wason  
PL 4380  
A1245 ff

NĂM THỨ BA/SỐ

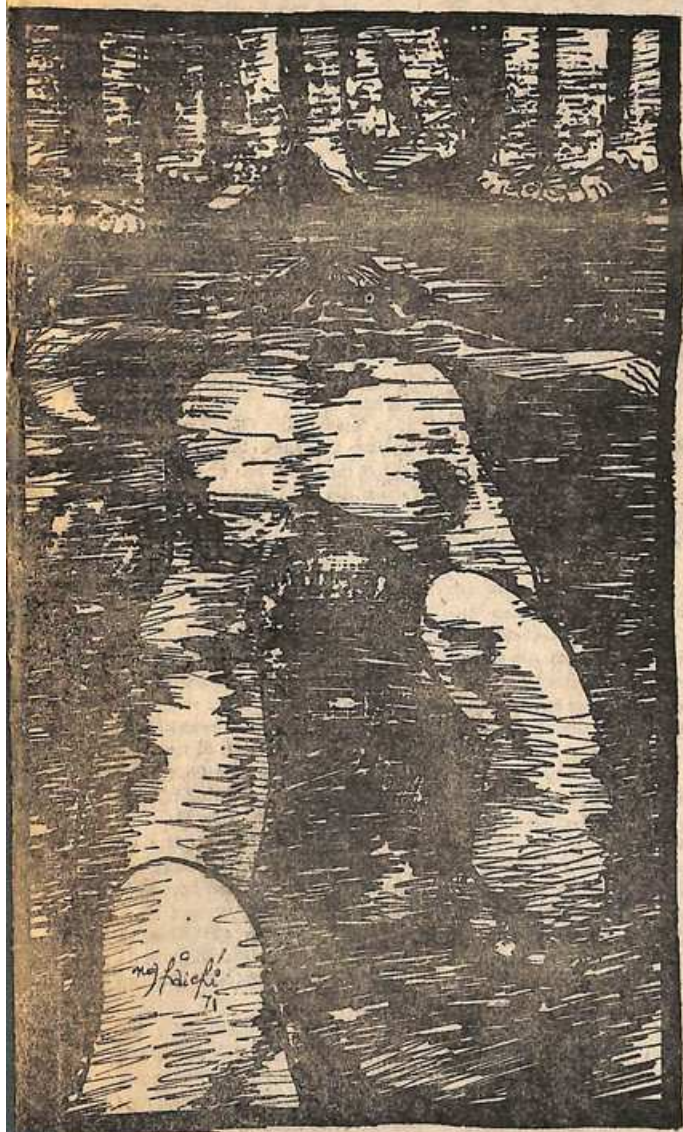
112

8/7/1971

# Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :  
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



DƯƠNG NGHIỆM MẬU  
KẺ BỊ ĐANH CHẾT  
TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

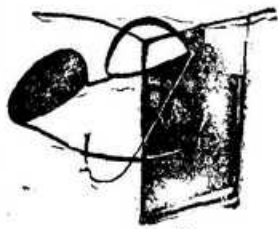
BÌNH  
NGUYỄN  
LỘC DAN TỘC TÌNH

VIÊN LINH :  
TỪ TUẦN NÀY  
TỚI TUẦN KHÁC

LÂM HẢO DŨNG  
MANG VIÊN LONG  
ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

SÁNG TÁC





## NGƯỜI VÀ VIỆC nguyên kim phượng

### VĂN NGHỆ VÀ THỰC TẠI

1.

Ông Vũ Hạnh trong quyền TÌM HIỂU VĂN NGHỆ cho rằng « Trước do giá trị duy nhất của tác phẩm là sự trung thực tại » (trang 88). Thế rồi, miên man trong các bài của quyền Tìm Hiểu đó, ông chê bai triệt để các tác giả, tác phẩm theo ý ông là đồi trụy, dâm dăng, hèn yếu văn văn...  
Đòi tác phẩm phải trung thực với thực tại, rồi đòi tác phẩm phải « đẹp đẽ », « đi lên thẳng băng »... Nghĩa là thực tại đẹp đẽ và đi lên thẳng băng chứ gì? Hay lắm!

2.

Thực tại miền Nam này đẹp đẽ ra phết! Gì mà không đẹp! Nhà lầu cao, xe hơi Mỹ bóng lộn, xe Honda Nhật tinh vi, lụa là mướt rướt, em gái thơm tho, người Mỹ da trắng bóc. Xã hội giàu sang, tấn bộ bằng năm bằng mười xưa... Lại nữa văn hóa về nguồn thẳng! Hội Nhà Văn Việt Nam giàu có! Hội đoàn Văn hóa thường họp ở Nhà Hàng Majestic. Nào Hội Văn Hóa Á Châu, nào Hội Việt Mỹ... Báo thì có cả trăm tờ, tương đương trăm hoa đua nở. Sách thì in bìa giấy bristol láng, offset năm bảy màu, do những họa sĩ học ở Tây, Mỹ về... Lại có bao nylon (giấy 20đ l...) đẹp hết hồn!  
Xã hội thực tại ngon lành thế, mà mẩu thẳng viết sách ba que xỏ lá cứ mô tả bảy bọ gì đầu, đáng đánh đòn, đáng cho ông Vũ Hạnh chửi lăm. Tôi xin khen ông Vũ Hạnh đấy!

3.

Đọc tới đây hẳn có người cho là tôi khoái cái thứ văn nghệ cà chớn, khiêu dâm, vòng tay học trò, chân dài cổ giáo văn văn... Hoặc cái thứ văn nghệ giao du tao đàn mây ngăm, tao ca, mây mùa... Hoặc nữa cái thứ văn nghệ lai căng ọ ọ, đi dãi này nọ... Hoặc cũng có người sẽ nói rằng tôi phe đảng của Ông Chu Tử, anh em của Lê Xuyên, bà con của Nguyễn đức Sơn...  
Trong nhà binh có câu châm ngôn: Phát biểu, đề nghị là quyền của hạ cấp. Chấp thuận, bác bỏ là quyền của cai xếp. Tôi nhà binh, tôi nhại lại, nói hèn lẻo rằng: Nghi ngờ là quyền của thiên hạ. Đứng không là quyền của Thời Gian!

4.

Morse Peckham trong « BEYOND THE TRAGIC VISION » cho rằng vào các giai đoạn mà xã hội trầm trệ, tiêu chuẩn giá trị hoại vong con người thường tìm vào chính mình để tin tưởng và kiếm lối thoát. Daniel E. Schneider trong « BEYOND PSYCHOANALYST AND THE ARTIST » dẫn lời Freud, đại ý cho rằng người nghệ sĩ có tài thì biết cách uốn nắn thực tại cho hòa hợp với nghệ thuật của mình, chứ không chấp nhận thực tại nguyên như thế...

5.

Tại sao lại phải trung thực với thực tại nhàu nát? Sự mệnh của nhà nghệ sĩ, của văn nghệ cũng giống với cái máy ảnh, và thợ chụp ảnh sao? Tôi không tin!  
Mà, tôi cho rằng trong một giai đoạn như giai đoạn chúng ta đang sống hiện nay thì nói như Peckham là đúng. Nên trở về với chính lòng mình, và nên uốn nắn thực tại cho hòa hợp với nghệ thuật của mình, đừng gửi lại cho mai sau... con cháu coi chơi...

6.

Ông hồng, chính lòng ông hồng thì tác phẩm ông sẽ hồng bét vì ông uốn thực tại theo cái hồng.  
Ông hay, ông có ý hướng, thì mai sau con cháu ông cứ khuya khuya lần giở trang sách của ông, để tìm ý hướng đó cho đời chúng... Chứ còn thực tại 1971 ăn nhảm gì với con, cháu chúng ta của năm 1972 rưỡi!

DƯƠNG TRÙ LA

## thời sự văn nghệ

### HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐOẠT GIẢI NHIỆP ẢNH TẠI HƯƠNG CẢNG

Hội Đồng Giám Khảo cuộc triển lãm ảnh màu quốc tế tổ chức tại Hương Cảng, đã trao giải Bộ Ảnh Xuất Sắc nhất của cuộc triển lãm cho nhiếp ảnh gia Quân đội Nguyễn Ngọc Hạnh.

Nguồn tin Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội cho biết bộ ảnh này gồm bốn tác phẩm màu, đã được tác giả thực hiện trong những ngày sôi động nhất của cuộc hành quân vượt biển Lam Sơn 719. Những nét kiêu hùng của người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa tại chiến trường Hạ Lào, được ghi lại bằng một nghệ thuật độc đáo, đã chinh phục được sự ngưỡng mộ của Ban Giám Khảo cũng như giới nhiếp ảnh quốc tế tại đây.

Cuộc triển lãm ảnh màu nói trên đã được sự tham gia của hơn 257 nhiếp ảnh gia quốc tế với 1.415 tác phẩm màu.

### LÊ RA MẮT

#### HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ

Chiều 30-6 lễ ra mắt Hội Đồng Báo Chí đã được tổ chức trọng thể tại Tòa Đô Chánh Saigon. Vì bản tin này viết vào ngày 29-6 nên chúng tôi không thể tường thuật đầy đủ chi tiết.

Tuy nhiên là người làm báo chuyên nghiệp đối với sự hiện diện của Hội đồng Báo chí là một điều đáng mừng. Đây là viên gạch đầu tiên của làng báo VN, chúng tôi hy vọng từ đó tiến đến những gì mà người làm báo tại VN hằng mong muốn, từ đó báo chí VN có những bước tiến đẹp đẽ hơn, và cũng từ đó người cầm bút viết báo VN có một đời sống báo đảm hơn. Nói như vậy không có nghĩa là chúng tôi quan niệm Hội đồng Báo chí là một « chiếc đũa thần » hô phong hoán vũ biến làng báo trong một phút là đẹp đẽ ngay. Việc gì cũng từ từ và mong rằng từ từ tiến tới đừng đứng một chỗ là vui rồi.

### BUỔI RA MẮT TẬP THƠ

#### THÁI BÌNH TRẢ LẠI

Chiều 26-6 vừa qua tại quán Đala nhóm Chim Việt có tổ chức buổi ra mắt tập thơ Thái Bình Trả Lại của nhà thơ Truy Phong. Trái hẳn với những lần tổ chức khác của nhóm Chim Việt, lần này anh em Chim Việt đã tổ chức trong vòng thân mật bạn hữu. Tưởng như thế là hay lắm rồi, thời buổi khó khăn này, văn

nghệ sĩ vốn nghèo lại thêm rách, rình rang làm gì cho tốn kém nhiều.

Và cũng đây là lần thứ hai ra mắt thơ Truy Phong, nhưng không có tác giả hiện diện, làm chúng tôi phải thêm một lần ám ức vì chưa được chiêm ngưỡng dung nhan tác giả « 1 thế kỷ mấy vần thơ » này. Đặc biệt có 2 người ở xa về tham dự: Chị Đồng Thùy ở Cần thơ và nhà giáo kiêm nhà văn Huỳnh ngọc Diêu ở Kiến Hòa. Buổi vui đã kéo dài trong tiếng cười thân ái của mọi người...

### TRUNG TÂM HỘI HỌA THIỆU NHỊ LÊ VĂN KHOA

Đã từ lâu, kể từ phòng vẽ Mạnh Quỳnh mở tại Hà Nội trong những năm 1953-1954 tới nay, những người tha thiết tới sự giáo dục thiếu nhi, nhất là sự khuyến khích, hướng dẫn các em trong việc phổ biến cái đẹp đều cảm thấy thiếu vô cùng 1 trường hội họa cho thiếu nhi. Thì đây, anh Lê Văn Khoa và các bạn anh đã đứng lên bổ khuyết sự thiếu thốn đó « Trung Tâm Hội Họa Thiệu Nhị » đã thành lập và sẽ khai giảng vào đầu tháng Bảy này (4-7). Thành phần ban Giám Đốc gồm có những họa sĩ tên tuổi: ông Giám Đốc Lê Văn Khoa, họa sĩ Văn Đen, Nguyễn Trung, Nguyễn Khai, Trịnh Cung và Hiếm Trướng là họa sĩ Hồ Thành Đức. Cơ sở nhà trường đặt tại số 273 đường Cách Mạng Phú Nhuận Saigon. Đó là một trường sở rộng rãi, tọa lạc trong một khu vực rất yên tĩnh, có cây xanh, có bãi cỏ, nhàn nhàn từ 6 đến 12 tuổi. Chương trình học chia làm 4 lớp. Lớp 1: Vẽ tự do hướng dẫn theo năng khiếu. Lớp 2: Bức họa — cách pha màu. Lớp 3: phác họa — vẽ cảnh và lớp 4: vẽ hoa, lá, thú vật. Đó là một chương trình rất khoa học.

« Trung Tâm Hội Họa Thiệu Nhị » đáp ứng đúng nhu cầu cần thiết của tuổi thơ. Theo anh Lê Văn Khoa: Trẻ em cần vẽ vì đó là phương tiện chánh để trẻ được tự do tung tăng trong thế giới mộng mơ của các em, để tuôn trào hết những ý tưởng ứ đầy trong trí qua đường nét của ngôn bút và màu sắc.

« Trẻ em được dịp vẽ, tức có cơ hội tập luyện để hệ thống hóa tư tưởng, dung hợp với kinh nghiệm mà ghi ra hình ảnh. Được vẽ thường trẻ em sẽ vững tin vào tương lai hơn, vì trong khi vẽ các em đã tự quan sát sự vật, quan sát cuộc đời, tự tìm cách giải quyết những vấn đề riêng tư hơn trông mong vào người khác. Bởi thế vẽ là luyện kinh nghiệm để thích ứng với ý chí tự lập, tự cường một khi các em vượt qua khỏi tuổi thiếu niên ».

Chúc anh Lê Văn Khoa và « Trung Tâm Hội Họa Thiệu Nhị » thành công trong mục đích cao đẹp của các anh.

### ĐÊM GIO MẠ TRÊN ĐỒNG KHỔ

Đêm 29 tháng 5 vừa qua, nhóm anh em Hành Động đã tổ chức phát hành tập thơ GIO MẠ TRÊN ĐỒNG KHỔ của Trần Thoại Ngọc tại Café Thuần, Vũng Tàu. Tác phẩm đầu tiên do tạp chí Hành Động xuất bản và là tập thơ thứ hai của Trần Thoại Ngọc.

Trong đêm này, n... giọng ngâm



quen thuộc trong các chương trình thi ca của đài Sài Gòn và đài V.T.T.H— Anh Tô Văn — đã diễn ngâm rất xuất sắc các bài thơ GIEO MẠ TRÊN ĐỒNG KHÔ, và tác giả tập thơ này cũng đã đọc rất tới những bài thơ của anh.

Xen kẽ trong chương trình là các ca khúc của Nguyễn Tung do tác giả trình bày. Theo lời giới thiệu của anh thì những ca khúc này sẽ được in trong một tuyển tập mang tên NHỮNG CA KHÚC LÀM NGƯỜI cũng sẽ do Hành Động xuất bản trong tháng 7 tới đây.

Đêm thơ nhạc đã quy tụ hầu hết anh em văn nghệ tại Vũng Tàu, một số các học sinh học trò của tác giả và đặc biệt là có sự hiện diện của Ông Chủ tịch và các Nghị Viên thuộc Hội Đồng Thị Xã Vũng Tàu tự động tìm đến dự khán và nhiệt liệt ủng hộ anh em tổ chức. (Nguyễn Âu Cơ ghi)

#### DẤU BỤI HỒNG CỦA NHÀ THƠ KIM TUẤN

Cuối tháng 5-1971, nhà thơ Kim Tuấn đã tổ chức một đêm ra mắt tập thơ thứ hai của anh sau tập *Ngàn Thương* in chung với Định Giang cách đây vừa chẵn 10 năm. *Dấu Bụi Hồng* là một tập thơ tình, khổ nhỏ, gồm 18 bài thơ và 1 bài trần tình của tác giả gởi tới bằng hữu gần xa.

Tập thơ này do cơ sở Minh Đức của LM Hoàng Đức Oanh xuất bản. Ngoài ra, anh Kim Tuấn còn cho biết anh hiện đang vận động để cho ra mắt tập thơ thứ ba, sẽ do nhà Khai Phóng xuất bản trong năm nay. Về phía nhà xuất bản Minh Đức, LM H.Đ. Oanh cho biết đang chuẩn bị phát hành một tập truyện của nhà văn trẻ, người mà trong vòng 5 năm qua đã đi gần hết những mặt trận lớn nhỏ ở miền Trung, tập truyện *Những Kẻ Thua Cuộc* của Thế Vũ. (SN)

#### DỰ VANG NGHỆ THUẬT

Nhà xuất bản Hạnh vừa cho xuất bản « *Dự Vang Nghệ Thuật* » của Trần Nhứt Tân. Đây là tác phẩm thứ hai của tác giả này, tác phẩm thứ nhất là « *Dạ khúc mê cung* » thơ văn xuôi, Nhân văn xuất bản năm 1967.

« *Dự vang nghệ thuật* » là cuốn tiểu luận lý thuyết phê bình thi ca gồm có 4 phần chia ra như sau :

Phần thứ nhất : dự vang nghệ thuật, thơ về mỹ thuật, nguyên lý sáng tạo nghệ thuật.

Phần thứ hai : đi tìm hồn thơ, vũ trụ thi ảnh, âm nhạc trong thơ, âm điệu và nhạc tính trong thơ. Phần thứ ba : Kể đi tìm tác phẩm nghệ thuật, Một quan niệm phê bình, Đêm và biện chứng vĩnh cửu trong thơ Nguyễn Sa. Phần thứ tư : Hãy trả triết gia lại cho thi sĩ I (Đi tìm môi đời nâng thơ trên những ánh đồng thời gian) Hãy trả triết gia lại cho thi sĩ II (Đi tìm tâm thức cao đạo trên trục tọa độ không thời).

Với nội dung như trên « *Dự vang nghệ thuật* », đã quá đủ quyền rũ độc giả rồi. Xin hân hạnh giới thiệu vậy.

NHIẾP ẢNH GIA  
NGUYỄN NGỌC HẠNH  
ĐOẠT HAI HUY CHƯƠNG  
VÀNG TRIỂN LÃM ẢNH  
MAU TẠI Y

Nguồn tin từ Hội văn nghệ sĩ

## CUÔNG NHÂN



CỘC NHỎ ĐI RỜI

Cộc Mèo giờ đây rút xuống tàu

Trăm nghìn lỗ trống để vào đầu ?

Ngã Năm Chuông Chó đăm hiu quạnh

Xóm Bốn Thông Tây bồng tẻ sâu

Mụ Tú toan nghề buôn bán cháo

Mạ Cỏ tỉnh kẻ tưới trồng rau

Dàn mần Sở Mèo, phen này hẳn...

Bắt vạ « Sam » kia, chủ hăng thâu !

Quân đội cho biết Hội đồng Giám khảo cuộc triển lãm nhiếp ảnh màu tổ chức tại Salerno lần thứ 17 Ý Đại Lợi đã trao tặng hai huy chương vàng cho Nhiếp ảnh gia Quân đội Nguyễn ngọc Hạnh, danh dự Cao đẳng Hội viên của Hội ảnh Nghệ thuật VN.

Cũng theo tin trên, tác phẩm màu « Bay đêm » của tác giả đã chiếm giải bố cục đẹp nhất và tác phẩm « Chiều trên đồi cát » được giải thưởng phong cảnh đẹp nhất.

Cuộc triển lãm ảnh màu này khai mạc tại Salerno ngày 15.6 và hết mạc ngày 25.6.

### ĐẶNG TRẦN HUÂN

#### ĐÀN BÀ VIẾT VỀ THÂN PHẬN ĐÀN BÀ

Cuốn « *La femme dans le monde moderne* » (Đàn bà trong thế giới ngày nay) của bà Evelynne Jullerot do nhà Hachette vừa xuất bản là một cuốn sách nói về thực trạng đàn bà ngày nay.

Lâu rồi triết gia Nietzsche : Đàn bà là cái gì ? Đó là một toán đồ mà sự mang bầu là lời giải.

Trong nhiều thế kỷ sự kiện đó vẫn là một sự hiển nhiên. Năm này qua năm khác, người đàn bà tiếp tục đẻ, đẻ cho tới kiệt lực, người đàn bà đẻ ra những đứa con quặt quẹo, yếu từ hay chính người đàn bà chết trong lúc lâm bồn.

Cho tới gần đây khoa học tiến bộ sức khỏe người đàn bà được bảo vệ, mọi việc thay đổi nhiều.

Tuy nhiên, theo cuốn sách mới của Evelynne Sullerot, số phận đàn bà có khá hơn xưa nhưng rất ít. Evelynne Sullerot đã từng là tác giả nhiều cuốn sách nói về đàn bà như « *La vie des femmes* » « *La Presse féminine* », « *Histoire et sociologie du travail féminin* ».

Trong cuốn sách mới nhất của bà, bà đã tổng kết những tiến bộ và những yếu kém của phụ nữ trên khắp thế giới nhất là đàn bà Âu Châu.

Một trong những con số do Evelynne Sullerot kê ra là trong số một tỷ người thất học trên thế giới thì 700 triệu là đàn bà; 940/0 ở Algérie, 99% ở Somalie, 96% ở Dahomey, v.v. Trên thực tế tại Phi Châu cứ mười người đàn bà thì 9 người thất học.

Vi thất học, họ biết rất ít về các phương pháp ngừa thai.

Kết quả là những người đàn bà nghèo và thất học vẫn lại là những người đẻ nhiều.

#### TƯƠNG LAI SÁCH VỞ

Trong Đại Hội Quốc tế về sách tại Nice kỳ thứ ba khai diễn từ 23 tháng 5 tới 1-6-1971 vừa qua một trong những chủ đề được nêu lên trong Đại hội là « tương lai sách đi về đâu ? ».

Người ta tỏ ý lo ngại số người học sách sẽ giảm dần trước những phương pháp thính thị càng ngày càng bành trướng như phim ảnh, ti vi... Nhưng cuối cùng mọi người đều đồng ý tương lai của sách vẫn sáng lạng không hề bị các phương pháp thính thị lấn át.

Sự thực thính thị hỗ trợ cho sách : những ai đã xem xong một cuốn phim hoặc một chương trình ti vi hay thường sau đó mua sách để xem hoặc trái lại. Theo thống kê của nghiệp đoàn xuất bản sách tại Pháp số thương vụ năm 1968 chỉ có 1771 triệu quan nhưng tới năm 1969 đã tăng lên 1875 triệu.

Người ta cũng nhận xét tính cách yên chuyên và sự bao trùm rộng rãi mọi vấn đề của sách là vô địch. Phim ảnh hay ti vi không thể có các đặc điểm ấy. Điều này có thể nhận thấy thật dễ dàng tại Đại Hội Nice : những tác thơ, những sách trình thám, chính trị, sách nhi đồng, tiểu thuyết, tùy bút, sách tôn giáo, sách khiêu dâm, sách ảnh, sách in lại các họa phẩm, được bày san sát bên nhau.

Đại Hội sách tại Francort chỉ có tính cách thương mại nên các nhà xuất bản sách đã tập họp nhau lại trong mục đích đó.

Đại hội Quốc Tế về sách tại Nice không thuần túy thương mại nên tập hợp đủ mọi giới : tác giả, nhà xuất bản, chủ thư quán, người mua, ký giả văn nghệ và cả các ông chủ nhà in.

Năm nay số nhà xuất bản sách tham dự Đại Hội Nice cũng đông hơn : 209 so với năm 1969 chỉ có 118 nhà.

Số lượng người tới thường lãm Đại Hội sách tại Nice cũng đông. Kỳ đại Hội 1970 có tới 40.000, năm nay số người tham dự lên tới 90.000 người.

Tương lai của sách đâu đến nỗi bi đát.

#### CUỐN SÁCH NỖI TIẾNG TRẺ

Cuốn tiểu thuyết « *The Bell Jar* »

của Sylvia Plath do nhà Harper and Row xuất bản tại Mỹ hiện nay đang là một trong số mười sáng tác phẩm bán chạy nhất quốc gia này, trong lúc cuốn *Chuyện Tình* (Love Story) đã bị đào thải khỏi danh sách những cuốn sách bán chạy.

Trường hợp cuốn Love Story nổi tiếng không hẳn vì cuốn sách này hay ho gì nhưng nhờ quảng cáo, nhờ sự a dua của độc giả. Đề tác giả làm giàu.

Trường hợp cuốn The Bell Jar có lẽ cũng tương tự. Bởi vì không phải nhà Harper and Row là nhà xuất bản đầu tiên in cuốn sách này. Cách đây nhiều năm, The Bell Jar đã được xuất bản lần thứ nhất tại Luân Đôn nhưng chả mấy người chú ý, mặc dầu xuất bản ít lâu sau khi người mẹ tinh thần của nó (nữ thi sĩ Sylvia Plath) tự tử chết.

Mẹ của thi sĩ Plath đã chống đối chuyện đưa cuốn The Bell Jar sang xuất bản tại Hoa Kỳ mặc dầu con gái bà là người Mỹ. Có lẽ bà muốn con bà dứt khoát hẳn với cái xứ sở mang nhiều đau thương đến với con bà.

Nhưng cuối cùng bà đành chịu khuất phục trước áp lực của những người xung quanh, cuốn sách được đưa sang Mỹ, xuất bản tại Mỹ và nổi tiếng âm ỉ tại Mỹ.

Phải chăng cái gì không hay ở nước người nhưng sang Mỹ, được người Mỹ thời lên thì sẽ lên và vụt như điên. Hay là độc giả Mỹ là những độc giả dễ dãi chẳng bao giờ cần biết giá trị một tác phẩm mà chỉ mua sách theo lời quảng cáo, theo sự a dua, hoặc mua sách để bày tủ chơi cho đẹp mà chẳng bao giờ đọc.

#### TROTSKY THÀNH KỊCH

Cuộc đời của nhà lãnh tụ đệ tứ quốc tế Cộng sản khá sôi nổi, nhất là cái chết của ông. Nhiều nhà văn, sử gia đã viết khá nhiều về Trotsky.

Lần này cuộc đời của Trotsky được René Kalisky viết thành kịch.

Kalisky sinh tại Bruxelles (Bi) năm 1936. Là một ký giả nhưng Kalisky rất yêu kịch trường, nghiên cứu về bộ môn nghệ thuật này. Năm 1962 Kalisky cho xuất bản một thiên phóng sự điều tra về sự khủng hoảng kịch nghệ tại Pháp.

Và « Trotsky, etc... » là vở kịch đầu của nhà báo bán khoán về kịch René Kalisky.



Tô giáo đã biến nó thành một vật thăm nảo. Và diễn trình tiến bộ là 1 diễn trình chết. Vậy thì hãy quay trở lại! Hãy bắt đầu trở lại nơi Đồng Dương trong sự huy hoàng của nó đã đứng dừng! Hãy đối diện mặt trời, chào mừng sự sống, tôn vinh phép lạ! Chẳng thấy rằng khoa học đã trở thành một sự lừa phỉnh lớn lao như tôn giáo, rằng chủ nghĩa quốc gia là một trò hề, lòng ái quốc là một sự lường gạt, giáo dục là một hình thức của phong hủi và luân lý là để dành cho lũ mọi ăn thịt người. Chẳng dám thẳng vào mắt con bò rừng bằng bất cứ ngọn dao nhọn nào trong tay. Không một người nào có vẻ quan sắc bén hơn, mục đích đích thực hơn chàng thanh niên tóc vàng óng 17 tuổi có đôi mắt xanh xanh ngất. *A bas les vieillards! Tout est pourri ici.* Chàng bắn thẳng hai bên tả hữu. Nhưng chẳng bao lâu sau khi chàng hạ chúng xuống chúng lại ngổ thẳng vào mặt chàng. Chàng ích lợi gì khi bắn những con bò câu bằng đất sét, chàng thăm nghĩ. Không, phận sự phá hủy cần những thứ vô khí giết người hơn. Nhưng chàng biết lấy chúng ở đâu bây giờ? ở kho vũ khí nào?

Chính ở tại chỗ này Ác Quỷ phải bước vào. Người ta có thể tưởng tượng ra được những lời chàng chọn... Tiếp tục đi trên con đường này và các người sẽ tới một nhà thương điên. Các người có nghĩ rằng các người có thể giết người chết chẳng? Hãy để đây cho ta, xác chết là phần thịt của ta. Và lại, các người cũng chưa bắt đầu sống. Với tài năng của các người, thế giới là của các người theo sự đòi hỏi. Diên khiến các người cao cả là các người không có tim. Tại sao kéo lê mãi cuộc đời giữa những cái thối tha, những thay ma lang thang đó? Với câu hỏi đó chắc hẳn Rimbaud phải trả lời: *D'accord!* (5) Chàng không thừa phí một lời nào, thật kiêu ngạo, con người vốn dĩ lý trí của chàng. Nhưng khác với Faust, kẻ xúi dục chàng, chàng quên không hỏi giá. Hoặc có lẽ vì quá bất nhân chàng không thể chờ đợi để nghe thời hạn của cuộc mặc cả. Cũng rất có thể chàng quá ngây thơ không nghĩ rằng đã có một sự mặc cả cò kè. Bởi vì bao giờ chàng cũng ngây thơ, ngay cả như một kẻ thua mất. Chính tấm lòng trong trắng ngây thơ của chàng đưa chàng tới chỗ tin rằng có một Hứa Địa nơi tuổi trẻ ngự trị. Chàng tin tưởng điều đó ngay cả khi tóc chàng xám bạc. Ngay cả khi chàng rời trang trại ở Roche lần cuối cùng không phải với ý tưởng chết trên một cái giường nhà thương ở Marseilles mà là lại giông bão đến những miền đất lạ. Bao giờ khuôn mặt chàng cũng hướng về phía mặt trời. *Soleil et chair. Et à l'aube c'est le coq d'or qui chante.* Xa xa, giống như một ảo ảnh vĩnh viễn lùi lại, *les villes splendides.* Và trên bầu trời những con người của trần gian bước đi, bước đi. Tất cả mọi nơi đều là hy vọng, hy vọng của chàng và của những người khác: sự sáng tạo những sự sáng tạo, khỏi hoàn ca tiếp nối khỏi hoàn ca, vô biên nuốt trọn vô biên. *Ce n'est pas le rêve d'un hachischin, c'est le rêve d'un voyant.*

Chàng là kẻ bị lường gạt khủng khiếp nhất mà tôi biết. Chàng đòi hỏi nhiều hơn bất cứ người nào dám cả gan và chàng nhận được vô cùng ti pháp văn trong nguyên bản; "Đây không phải là giấc mơ của một tay nghiền thuốc hachisch (cây gai Á Rập hay Ấn Độ), đây là giấc mơ của một tiên tri thấu thị." — G.C.D. Ồi không xứng đáng với chàng chút nào. Bị ăn mòn bởi chính sự cay đắng và thất vọng của mình, những giấc mơ của chàng trở thành sét ri Nhưng đối với chúng ta những giấc mơ ấy mãi mãi còn trinh trắng và không lu mờ như ngày chúng ra đời. Không có một ung nhọt nào bám vào sự suy đồi thối nát chàng đã trải qua. Tất cả đều trắng xóa lông lảnh, rung động và đầy hoạt năng tất cả đều được thanh tẩy bởi lửa. Hơn bất cứ thi sĩ nào, chàng cư trú tại chỗ có nhược điểm gọi là trái tim. Trong tất cả những cái đồ vỡ, một tư tưởng, một hành động một sự nghiệp, một cuộc đời, — chúng ta vẫn tìm thấy chàng Hoàng Tử kiều hùng xứ ardenes. Cầu cho linh hồn chàng nghỉ yên!

Rimbaud ra đời vào giữa thế kỷ thứ mười chín, ngày 20 tháng mười năm 1854, hồi 6 giờ sáng, người ta nói vậy. Một thế kỷ của biến động, của vật chất chủ nghĩa, và của « tiến bộ », như chúng ta thường nói. Thời luyện tập trong tất cả mọi ý nghĩa của danh từ, và những vấn đề nảy nở vào thời kỳ này phản ánh điều đó một cách rõ rệt. Chiến tranh và cách mạng đầy rẫy. Người ta nói rằng nguyên một mình nước Nga thôi đã gây ra ba mươi ba cuộc chiến tranh (phần lớn là chinh phục) trong suốt thế kỷ thứ 18 và 19. Chẳng bao lâu sau khi Rimbaud ra đời, cha chàng đã tham dự cuộc chiến tranh Crimea. Giống như Tolstoy. Cuộc cách mạng 1848, thời gian tuy ngắn ngủi nhưng gây ra đầy hậu quả, được nối tiếp bởi Công xã Paris máu mà cậu bé Rimbaud được coi là đã tham dự vào. Năm 1848 ở Mỹ Châu chúng ta đang đánh nhau với người Mỹ Tây Cơ, những người bây giờ đang là bạn thân nhất của chúng ta, đầu người Mỹ Tây Cơ, không tin chắc điều ấy lắm. Trong cuộc chiến tranh đó Thoreau đã viết một bài diễn văn hùng danh về sự Bất phục Tòng Dân Sự mà một ngày kia sẽ được thêm vào Bản Tuyên Ngôn Giải Phóng — như một điều khoản bổ túc. Mười hai năm sau cuộc Nội Chiến (4) bùng nổ, có lẽ đó là cuộc nội chiến đẫm máu nhất — nhưng hãy nhìn xem chúng ta được gì! Từ năm 1847, Amiel viết *Journal Intime*. Bộ sách phân tích cận kề về tâm trạng phân vân tiến thoái lưỡng nan trong đó những tinh thần sống tạo của thời đại tìm thấy mình. Ngay những nhan đề của những tác phẩm được viết bởi những văn gia có ảnh hưởng của Thế kỷ thứ 19 cũng đã mang tính chất phát hiện rồi. Tôi chỉ nêu ra một vài cuốn... *Bệnh Đau Tới Chết* (Kierkegaard) *Mộng Tưởng và Cuộc Đời* (Gérard de Nerval), *Ác Hoa* (Baudelaire), *Những Khúc Ca Của Maudoror* (Lautréamont) *Sự Ra Đời Của Bi Kịch* (Nietzsche), *Con Vật Người* (Zola), *Đới* (Hamsun) *Những Cảnh Hoa Nguyệt Quế bị cắt* (Dujardin), *Cuộc Chinh Phục Bán* (Kropotkin), *Nhìn Lại Đảng Say*

(Edward Bellamy), *Alice Trong Xứ Thần Tiên* (Lewis Carroll), *Con Rắn Trong Thiên Đường* (Sacher-Masoch), *Những Thiên Đường Giả Tạo* (Baudelaire), *Những Tâm Hồn Chết* (Gogol), *Địa Ngục Trần Gian* (Dostoevsky), *Con Vật Trời* (Ibsen), *Địa Ngục* (Strindberg), *Cõi Âm Ty* (Gissing), *Trái Ngược* (Huysmans)...

Tác phẩm *Faust* của Goethe chưa có diễn lãm khi Rimbaud hỏi xin một người bạn một cuốn. Xin nhớ lại ngày chàng ra đời là ngày 20 tháng Mười năm 1854. (6 giờ sáng, giờ Ma Quil Tây Lịch). Năm sau 1855. Lá Cỏ ăn hành lần thứ nhất, tiếp theo đó tác phẩm bị tất cả lên án. Năm 1860 tác phẩm viết về *les stupéfiants* của Baudelaire xuất hiện, cũng tiếp theo bởi sự lên án và cấm lưu hành. Trong khi đó *Moby Dick* (1851) và *Walden* của Thoreau (1854) đã được xuất bản. Năm 1855 Gérard de Nerval tự tử, sau khi đã kéo dài đời sống một cách phi thường tới tuổi 47. Năm 1854 Kierkegaard đã hoàn tất lời nói cuối cùng của ông với lịch sử, trong đó ông cho chúng ta biểu tượng về « Kẻ Bị Hy Sinh ». Đùng bốn hay năm năm trước khi Rimbaud viết xong *Một Mùa Địa Ngục* (1873) Lautréamont đã tự ăn hành những bài thơ phạm thượng nổi tiếng của ông, một « tác phẩm của tuổi trẻ » khác như chúng ta nói, để tránh coi những lời di chúc đau lòng này một cách nghiêm trang. (Biết bao tác giả thế kỷ 19 đã tự ăn hành tác phẩm đầu tay của mình một cách bí mật!) Vào năm 1888 Nietzsche viết cho Brandes rằng bây giờ ông có thể tự hào về ba độc giả của mình: Brandes, Taine và Strindberg. Năm

## HOÁN ĐỔI

Thiếu Ủy Trần Văn Thế. Hiện phục vụ tại Trung Tâm quản trị tiếp vận Gia Định. KBC.6107. Muốn hoán đổi về Trung Tâm Quản trị tiếp vận Cần Thơ để gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.

## ĐÃ PHÁT HÀNH

TAGORE  
TÂM TÌNH  
HIỂN DÂNG  
(The Gardener)  
ĐỖ KHÁNH HOAN  
dịch  
AN TIÊM tái bản

Nhà Xuất Bản Nguyễn Đình Vương  
đã phát hành

## ĐỂ TƯƠNG NHỚ MÙI HƯƠNG

● của MAI-THẢO  
350 trang sách của một chuyện tình nồng nàn và diễm lệ.

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc:

## Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC  
NHÂN SINH XUẤT BẢN  
trong tủ sách đen

## NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD

của  
HENRY MILLER

## nguyễn hữu hiệu dịch

sau ông diễn và ở mãi trạng thái đó cho đến khi từ trần vào năm 1900.

(Còn tiếp)

- (1) PV trong nguyên bản, vụng về — G. c. D.
- (2) *Easter Island*, một hòn đảo thuộc Chi Lỵ, trong Nam Thái Bình Dương, thổ ngữ là Rapa Nui — G. c. D.
- (3) Pháp văn trong nguyên bản; "Đồng ý" — G. c. D.
- (4) *Cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ* — G. c. D.

## Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỀ THUẬT  
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG  
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY  
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC  
NGÀY 26-3-69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ  
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON  
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :  
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG  
Phụ Tá Chủ Nhiệm  
HY VẤN  
Chủ bút :  
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG  
Quản Lý :  
HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :  
HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH  
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —  
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —  
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —  
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI  
TRUNG TÌNH — TÔ KIỀU NGÂN —  
NGUYỄN ĐỨC QUANG —  
DƯƠNG TRỮ LẠ.

Minh Họa :  
NG. HỮU NHẬT ● LƯU HUỲNH  
TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,  
trình bày bìa, nội dung :  
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chàng thì sẽ gửi Bưu Phiếu.





# MỘT NGƯỜI THƠ QUẢNG NAM NGUYỄN NHO NHỰN

diễn nghị

TRONG những người làm thơ trẻ Quảng Nam; hình như Nguyễn Nho Nhựn và Luân Hoán là hai người viết nhiều nhất. Luân Hoán đã in đến tập thơ năm thứ sáu. Riêng Nhựn, theo Đinh Trầm Ca, đã hoàn thành được năm thi phẩm mà Tiếng Nói Giữa Hư Vô là một, được một số bằng hữu Nhựn khai sinh nhân kỷ niệm giỗ hai năm của anh.

Tiếng Nói Giữa Hư Vô gồm 38 bài thơ đủ thể loại, đã từng đăng tải rải rác ở Văn Học Bách Khoa, Ngân Khôi... thời 1962-1967. Thơ in trên giấy trắng tốt, gần trăm trang do Lê Nghiêm Vũ và Đinh Trầm Ca giới thiệu. Giá bán 180đ.

Tưởng cũng nên nhắc lại, Nguyễn Nho Nhựn sinh ngày 12-3-1946 tại Điện Bàn Quảng Nam. Đã theo học tại các trường Nguyễn Duy Hiệu và Trần Quý Cáp Hội An. Khởi viết từ năm 1962, là người đồng thời của những Hoàng Lộc, Đinh Trầm Ca, Lê Đình Phạm Phú... Anh đã bị Trung Tâm 1 Tuyển Mộ Nhập Ngũ chế, phải nằm bệnh ở Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng, sau xin qua Non Nước nằm bệnh Viện Mỹ rồi qua đời lại đó, nhằm ngày 24-5-69.

Tôi chưa có dịp được làm quen với Nhựn mặc dù con đường Huế Đà Nẵng Vĩnh Điện năm nào vẫn còn trong trí nư một nỗi thuộc kỷ niệm. Tôi đã đọc Nhựn trên những tạp chí thời đó hằng nỗi mến mộ chung cho những người thơ đất Ngũ Phong Tề Phai. Tên của Nhựn nằm thật khiêm tốn bên một Luân Hoán, Phan Duy Nhân, Thành Tôn; những nhà thơ một thuở sáng chói. Tôi yêu thơ Nhựn vì lẽ thật thà, vì đáng đáp bèn lên con gái hàng bạc trong ngôn từ, văn điệu. Nhựn lại là anh em họ với Nguyễn Nho Sa Mạc, sống gần gũi nhau nên hơi thơ hai người này hầu như cùng chung một nguồn cội bần sinh nào đó.

Có thể rằng tôi đã ngộ nhận. Những bực phát tâm linh bằng ngôn ngữ, siêu hình của Nhựn, của Sa Mạc đã khiến tôi có nhận xét đó. Cũng có thể tôi quá vội vàng từ cái nhìn lầm thường của một kẻ thường ngoạn hơn là một người phê bình? Và vì thế, có những đường nét còn mờ mịt quanh quẩn chưa thành hình rõ rệt trong cõi thơ Nhựn? Cũng vì thế, ở đó thi sĩ rất dễ dàng bị gán ghép một cách tội nghiệp khi lần thăm viếng quá đổi vô tình?

Thơ Nguyễn Nho Nhựn như những tiếng thổ dài, Tiếng Nói Giữa Hư Vô là một chuỗi hơi thở buồn trầm từ một khoảnh sống của một người trẻ tuổi sớm ý thức được niềm bất hạnh trên quê hương, thân phận. Nỗi chết đã ám ảnh Nhựn một cách ghê rợn, thường trực. Có lẽ, từ cái chết của Sa Mạc, màu tang chế miền viễn gần gũi, thành mặc cảm lẫn sâu trong hồn của một kẻ bệnh hoạn, Nhựn đã nhìn đời sống bằng đôi mắt thối ngủ ngờ, bằng trái tim ngập ngừng khó héo trước một cảm nhận huyền kỳ về nỗi chết bên kia.

Một đám tang đi qua thành phố, một thân chim bay lạc trong bóng mờ một hoàng hôn; tất cả như hấp lực cuốn hút Nhựn vào những bông bành sương khói hư vô để thương cho kiếp làm người...

*đám tang qua thành phố  
có người cười như điên  
không ai là thân thích  
thương linh hồn vô danh*

*cây gục đầu cúi lạy  
bụi mờ làm khói hương  
mưa phùn làm nước mắt  
khóc cho người tha phương*

(Đám tang qua thành phố)

Những ngày nằm bệnh, mỗi ám ảnh đó lại càng tỏa rộng không cũng, thấm thía trong tình, trong ý đã khiến Nhựn linh cảm về sự ra đi vĩnh viễn của mình.

*và người ơi một mai tôi chết yểu  
xin đừng buồn đừng khóc với khăn tang*

hay:

*thân lữ đừ vô vọng  
mang mang cõi u trầm  
một tâm hồn sống vô  
một bóng hình tả tôi...*

*... từng đêm từng mất đi  
thác đổ dồn trong tim  
ai gọi tên giữa tôi?  
đâu bạn bè anh em?*

(Thơ từ bệnh viện)

Bên nỗi chết không rời đó, Nhựn lại ngày ngày nhìn rõ những cảnh tượng hãi hùng nhất của chiến tranh, dàn trải trên chính nơi chôn nhau cắt rốn Nhựn. Bằng hữu, anh em lần lượt lên đường như một đóng góp nhiệt tình, ở họ cũng như ở Nhựn không có tham vọng gì về cuộc chiến, ngoài những mơ ước đầy thơ cho một ngày quê hương bình lặng. Nhựn viết cho ngày thanh bình đó, dấu bao nhiêu nỗi vỡ, xác xơ mà cứ còn hy vọng:

*mẹ gương vui đón mừng sau mái rạ  
đàn em cười — còn may mắn anh ơi  
bom đạn nổ nhưng căn nhà vẫn đứng  
dáng yêu đời còn đọng lại trên môi  
buổi chiều xuống đầy vọng âm tiếng*

*sừng  
thấy hắt hiu cảnh đồng trống bao la  
căn hầm nhỏ nhất bao niềm hy vọng  
mong mặt trời xoa dịu nỗi xót xa*

(Khi trở về Vĩnh Điện)

Anh tự ví mình như con của phù sa Thu Bồn hiền dịu, biết mình được khôn lớn trên một đất đai vốn ngút cao hào khí cách mạng, đã xót xa về những rách nát tàn phá vì bom đạn, có lần Nhựn muốn dẫn thân cùng anh em, vào với chiến trận để tạo dựng lại màu xanh cho những cánh đồng, ương dâu, rẫy sắn:

*tôi bây giờ ôm nỗi buồn lớn mãi  
những đau thương những nhục nhã  
vô vàn  
dòng máu chảy đọng đôi bờ nam bắc  
chút linh hồn dân tộc vỡ tan hoang*

*bởi quê hương này quý hơn thân xác  
bao hình hài ngã gục đắp tương lai  
trong trận chiến tôi là người yêu nước  
trong đau thương tôi là kẻ bất tài*

(Người con quê hương)

Nhựn lại là một người thơ quá nhiều cô đơn, kể cả trong tình yêu. Có thuở, cũng qua các tạp chí, tôi thấy Đinh Hoàng Sa làm thơ cho Ngọc Thoan, Tân Hoài Dạ Vũ cho Ngọc Anh, Hoàng Lộc cho Ngọc Bích, Huỳnh Trầm Ca cho Thu... Các người thơ đồng thời Nhựn đều may mắn được có một người nữ đề ca tụng. Nhựn thì không. Người con gái trong Tiếng Nói Giữa Hư Vô chỉ là một bóng hình tưởng tượng để Nhựn gọi tên, một cái cớ xoa dịu nỗi cô đơn cho mình?

*vòng tay ôm chặt hư vô  
mà nghe tình ái đi vào cô đơn*  
(với tình yêu)

*anh đuổi bắt tình yêu không suy tính  
nên ngàn năm em vẫn nét sầu thơ*  
(âm điệu tình yêu)

Thơ Nhựn vẫn đều đặn những chất liệu như thế. Dù sao, anh cũng đã để lại cho chúng ta một tấm lòng tru ái, quen thân. Chết là một sự quay về. Người thơ chết là quay về một cõi khác, thật hợp nhiên tươi mát. Có những kẻ muốn chết như tôi, như anh mà vẫn không dễ dàng thực hiện ý định. Cõi sống hồn mang, tình yêu khôn khổ, có đứadu từ nào mà chẳng ao ước một ngày:

*nửa đời tìm máu heo hơn  
về đây xin mẹ cho con quan tài  
xin đời nằm đất vàng khô  
xin em giọt nước mắt vô yêu thương  
rồi thôi, tôi sẽ yên nằm  
nghìn sau cỏ lá âm thầm nhớ tên*  
(thơ Đinh Trầm Ca)





Từ bao lâu nay, tôi đã khép kín đó mình, luôn ra đến những cuộc giao tiếp cùng bằng hữu thân quen, có phải chính bởi thế, tôi đã trở thành thất thường, một người thất thường. Tôi hay hối hận vặt vãnh, và cũng thường bị dằn vặt và vật vờ, sau mỗi câu đùa cợt mỗi lời nhập cuộc vớ vẩn. Tôi biết nhiều nhưng sống khó, một người mà ý thức quá sáng suốt là một người bệnh hoạn, tôi nhớ tưởng hao hao câu nói trong "Hồi ký viết dưới hầm" của Dostoievski,

— Anh sao ngồi thừ ra đó, thôi chỉ sơ nó cách chụp ảnh đi, mình còn đi, anh còn trụ: nữa mà.

Tôi ghi trên giấy và xuống hàng từng mục, từng dòng một, những dòng chữ cùng những con số cần thiết để xử dụng máy ảnh. Tôi lại đi, với đôi đặc kính còng. Lần này che Thủy bớt nặng, hai giá sách tôi chổng vào tay cầm xe. Sương muối trắng

bay hắt cho đến trời mờ, tôi theo cùng bước đêm, nghe tiếng đêm tĩnh ngắt, trở về nằm queo công ướp xác đời đêm đêm trong căn phòng thừa không chông chênh bàn ghế lặt ngà như những con thú "gù khố tênh hênh, ở đầu dãy H.

Cơ ho thường ủa đến không ngớt vào buổi chiều giăng to sương ẩm. Tôi họ gặp người, hốc hác cho xe bò chậm qua công đưa vào trại F2 nơi tôi và Thủy sẽ lầy lắt sống, lầy lắt ồm mang niềm hạnh phúc chung cùng. Tôi muốn lè la chăm chăm để những người thư thả đứng lọc lọc trước dãy F1 không lưu tâm đến chúng tôi, những kẻ dọn nhà lủ khủ, dùm dề. Đài chiến sĩ hình thang thẳng góc dựng sừng bên mép thung lũng đồ bóng xuống những trùng nước bày trơ giữa lộ.

— Anh ơi, hình như ai thấp đèn trong căn phòng của mình anh.

— Không phải, cạnh căn phòng của mình thì đúng hơn.

— Anh, không lẽ...

— Đừng nghi quẩn, chắc không... có gì đâu.

Tôi dừng xe ở bậc thềm, trên hành lang trước căn phòng sáng đèn chiếu soi tùm tùm vài ba anh sinh viên nghiêm túc trong lễ phục. Tôi tiếp khuôn đồ đạc và hối Thủy lên theo, mở cửa phòng, ám khi đặt đồ lạnh lẽo.

— Ủ thầy ở đây hả thầy, sao thầy gan vậy...

— Ai đó, ai đó, vô chơi.

— Thôi được thầy, thằng B... chết rồi thầy, thầy nhớ thằng B... không thầy, có lần em với nó ra nhà thầy đó.

— Nhớ, nhớ, trời ơi sao vậy?

— Nó chết trong gian phòng một người khác chưa biết sao nữa thầy, còn đang điều tra. Thôi thầy lo dọn dẹp đi, em qua bên này gát xác nó. Tôi mò mẫm trong đêm tìm đèn và áo dác dác kiểm Thủy.

— Thấy không, em nói có người chết mà anh không tin, phải anh B... hồi trước đó không anh.

— Ủ anh độ chắc nó quá.

Tôi không ngờ B... chết, Thủy đã kể cho tôi tình của B... đối với Thủy lúc B... và Thủy còn là học trò của tôi ngoài dân sự, sau lần B... chạm mặt Thủy ngoài phòng của ngôi biệt thự tôi thuê.

— Anh à, thôi tối nay anh đừng trực được không anh?

— Đầu được em, em sợ à, nó chết rồi, có sao đâu.

— Phải ai khác kia, chứ anh B... sao em sợ quá.

— Ủ thôi để khoảng 10 giờ hơn anh về, bây giờ thì nhứt định anh phải đi, không thì ở tù. Đừng để người ta nói, kỳ lắm em. Em lo dọn phòng và rán thức chờ anh. Thôi anh đi.

— Nhớ mau mau về nha anh?

Tôi qua phòng thằng Thi, mượn cái túi ngủ, gian phòng vắng lạt của dãy F2, đến, đi, lấy đồ, mượn đồ, trả đồ... tự ênh mình như nơi không người. Đi Tây gần 20 năm, Thi trở về xứ, nhập ngũ, lên đây dạy học: dạy công, dạy tư, rảnh rang uống rượu mạnh, khề khà, thường nổi nóng, và hay quên. Góc phòng kia, mùng poncho che khuất tôi nghiêng nhìn thẳng Tôi co cuộn trong chăn, bên tai tiếng nhạc kéo rít mê mang.

— Tối, thằng Thi về, mày nói lại là tao mượn cái túi ngủ.

Thằng Tôi ngủ quên trong trời nhá nhem, tôi quải túi ngủ, khệnh khạng xuống thềm mưa, chiếc xe lao lướt trong cỏi khướt mù. Con đường nào cũng từa tựa nhau trong đêm và những dãy nhà như đồng dạng; đồng cỡ. Nơi eo thắt của khúc lộ đồ dặc xuống chiếc cầu ngấp nghé dưới lòng mấy bức rào kẽm gai ngã lắt, thỉnh thích như những con bò bị thọc tiết, trúc hơi. Tôi lại khệch khệch ho như con ốc sên lỏng tuột kìa và lên lên. Lúc một oái, tôi tưởng đến Thủy đang ủ ở trong căn phòng vừa đến ở, xa lạ và bên cạnh, một thi thể chưa tàn liệt của người yêu thời mình mấy năm về trước.

Tôi pha rọi đèn xe, đồ dẫm con lộ đất đỏ đưa xuống diêm trực: con lộ gồ ghề tro lôm như những luống cải vàng tiếp lớp đưa dần đến hai thùng connex như hai chiếc hộp quẹt cây dầu cạnh nhau.

— Ai đó?

— Tôi, tôi là sĩ quan trực.

Tôi ngưu nghện bước trên bờ giao thông hào lồi lồi quanh hai thùng connex, bên hồ. Chiếc hồ chiếu lược in bóng vài ngọn đèn đỏ lu như những ánh đom đóm lấp lóa, và một ngọn đèn neon sáng trắng gần trên mặt nhành cây khô cheo leo giữa hồ phả chiếu từng giải sáng cuộn bò dập dình. Trước đây, dưới xa kia chỉ là một đường nước xanh ngoằn ngoèo rì rào mà một lần, một tiểu đội Cộng đã theo đó quấy nhộn gây động cựa nứa khuya.

— Thầy hả thầy?

— Ủ, tôi

— Hôm nay, thầy trực /lấy/ hả thầy?

— Ủ, trực đây, hôm nay, các anh ở đây có mấy người?

— Dạ 6, thằng Nơi khóa 26 đang gát, em nữa là hai, hai đứa em sẽ cùng thầy ngủ trong thùng này còn 4 thằng kia ở bên kia thùng. Thôi thầy lo dọn chỗ nằm đi.

Tôi kéo trong túi vải ra từng món đồ ngủ, gối mùng, poncho, nón sắt bọc lưới có độn hộp bằng cá nhân và cái nốp bọc nệm của Mỹ. Tôi trải poncho và đặt đồ từng món. Hơi sương thấm ướt cái thùng connex, thùng đựng hàng hóa đồ đạc, súng đạn, hàng Quân Tiếp Vụ... của Mỹ nghe đầu ông Đại Tá Quân sự vụ trưởng liên lạc xin được của một cơ quan Mỹ trong thị xã, đã hồi hương hơn nửa quân số. Tôi nằm nhoài ra nghe tiếng muỗi vo ve, nghe lơ mơ tiếng sinh viên hỏi han, trò chuyện từ diêm thì chỉ đến tinh cảnh dân quê miền Trung dưới áp chế của một vài tên du kích thông thuộc hương đến, ngã trốn, hoành hành hương dân.

Tôi mơ mơ màng màng, vừa chớp mắt cơn ho lại réo rất tới tập. Những sinh viên đôi gác lao xào cơn ho làm hai anh sinh viên ngủ chung trần trố, thờ dài. Tôi tỉnh giấc xò giấy, theo đường giao thông hào mon men ra gặp anh sinh viên đang ghim súng bên một hướng lũng dây sương. Tiếng đập nước dội rì rào xa xa như tiếng vản than của một mùa hè ve ran.

— Thầy ho quá, có sao không thầy?

— Không sao anh, tôi ho quá sợ hai anh sinh viên nằm chung không ngủ được, tôi đã nói với anh sinh viên trưởng toán, tôi về bên F2 có việc cần nha anh?

— Dạ, thầy cứ đi.

— Có thể tôi sẽ trở lại.

Tôi về và nghĩ sẽ đưa Thủy đến ngủ nhờ nhà hai vợ chồng một người quen cũng cùng trong doanh trại, xong, tôi sẽ trở lại ngủ trong thùng connex, chu toàn nhiệm vụ. Giờ này, chắc Thủy đang tới lui trông ngóng tôi ngoài hành lang. Chiếc xe nhệ hênh, đồ đưa không mê mỗi xuống thung lũng qua ngang miếu Tiên sư, khu gia binh và một khoảng đất nám đen bừa bộn cột cháy xém (tám cái xác quay tươt mỡ của một gia đình trong đêm phao kích hải hàng được quăm bằng năm sáu lớp cũng trong căn phòng đang đặt xác B..., nơi đây, hàng giờ vị đại đức sẽ tụng niệm để tiễn biệt những vong linh quá cố.

Chiếc cầu đá dưới lòng chỉ còn lấp xấp nước, đường mương đen đã kéo nước theo cách đồng hoang xa vắng. Tôi rờ máy, leo dốc. Nước từ lưng chừng con dốc liếm mặt một thung lũng bỏ lều nghêu những đàn trùn ngoi ngóc. Tôi chợt hăm gắt: những bậc rào kẽm gai đã ngăn tôi về gặp lại Thủy. Vài ngọn đèn pha đỏ xò chiếu hắt, phả vào tôi: chiếc xe vẫn nổ máy và lòng tôi thì xốn xang nhiều nỗi.

Đêm bước qua canh khuya khoát. Δ



## BƯỚC ĐÊM

## ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

như khói mây là đá, quyen lẫn vào nhau, dập dềnh nổi trôi như cánh bông lạt lả lẩm, Thủy kể cho tôi sự xơ xác của Quan, lúc tôi ngồi thừ, nghĩ quẩn, là lúc thuận hợp để Quan nao nức tuồng xỏ cái tâm sự đồn ứ, u ần. Tôi muốn đánh lạc hướng Thủy, lúc này, lúc mà trong tôi đang thấm dầm đến dầm đĩa cái mạch hướng bất chợt được khai thoát. Tôi muốn ngồi xuống đầu đó, trên vạt cỏ, trong hội cát, hay cạnh bờ lẽ đá đứt, để ghi miết mãi những dòng ngời nghĩ tua phả, chan hòa. Tôi kịp ngăn ánh điều vừa từ tường.

— Thủy, em nhớ lần anh đưa em vào Trại Hầm, lên chùa Linh Phong nằm khèo trên sàn gạch không?

— Nhớ, em nhớ, lần đó anh viết và em đọc nằm riêng ra, riêng lẻ vì trước cửa chùa. À mà anh, tại sao có tên là Trại Hầm anh?

— Chính bởi từ ngã rẽ này vào đến đường cùn con lộ có xóm nhỏ cứ đồ dặc và chui miết vào hang cây dày thẫm như một căn hầm đen.

— Lên trên này, đi đâu, ở đâu em thấy tựa như ta sống trong hang ta nhào lắt trong hầm. Đồ là cái hang cái hầm không bần nhốt.

— Không bần nhốt nhưng tù hạp, lúc nào anh cũng mang mỗi ám ảnh ta chui rút trong quan tài mồ nấp.

— Anh kỳ, nói thấy ghê. Coi chừng em nghịch à.

Tôi đến khuôn Chi Lăng, chồn vờn những con diêm Mỹ và vài thằng nhỏ châu chực chờ ai, ngồi hút trong bụi rậm. Khuôn Chi Lăng. Những ngày cũ, chưa có Thủy, tôi thường mon men ra khuôn Chi Lăng, bằng ngã hồ Mễ Linh, ngồi trên đóng cửa lá sách của quán Linh (ngày xưa: không tên) nghe vọng vọng tiếng nhạc và uống từng hớp cà phê đen sệt, trong những chiều vắng thênh thang, mưa rậm





**CÓ ĐÔI LÚC TỰ DUNG THẠC BÔNG THẤY GHÉT GIẬN LÃO THÌ QUẢN. BUỔI SÁNG** lão ta trở về, chạm mặt, Thạc nhận thấy nỗi ghét giận xuất hiện nơi ý nghĩ mình, đành nếm lại quay đi, không đáp lại cái cười cười cố hữu của lão. Tuy bỏ vào phòng, Thạc cũng gắng nhếch mép, mơ hồ, nhạt nhẽo, gương gao để tỏ ý thân mật với những cái cười ngớ ngẩn vô lý, kỳ khôi của lão. Có đôi khi, không giận được cơn giận, Thạc im lặng trở vào, đóng cửa, hoặc hỏi một câu vu vơ như cái cười khó thương nọ: Đạo này trên đời tình hình đánh bài có gì khả quan không ông, Thi? Những lúc nghe vậy lão cũng cười cười, nói li nhí một câu chuyện gì đó, hoặc làm thinh. Lão thường cười hơn nói. Cười ngớ ngẩn. Cười vô lý. Cười chỉ nhếch môi, lộ hai hàm răng vàng bệch, câu bần. Lão làm như cái cười của lão là đẹp, quyền rũ lắm vậy. Nhưng lão đâu có ngờ, cái cười cười của lão chỉ khiến cho những người đàn bà góa chồng như bà Sen mê thôi. Vậy mà Thạc đã phải trông thấy những cái cười đó thường ngày. Anh tự nhủ, gắng mà chịu đựng. Và sự chịu đựng của Thạc đã tới lúc chỉ còn biết im lặng, giữ gìn gương gao, ép buộc. Có lẽ cái cười với cặp môi lát lượt mỏng dính với hàm răng vàng bệch, câu bần đã làm Thạc thấy không chịu được lão đâu tiên. Một người ưa cười, dễ cười, lại là người thường làm cho kẻ khác khóc. Bà Sen cầu nhau, khóc lóc với lão những bận từ đồn trở về lấy thêm tiền bạc, bốn chất nữ trang; nhưng lão vẫn lui tới, tình bơ, lai rai, và cười cười như thường. Để chừng lão không biết buồn bã, tui nhục là gì? Thấy vậy, Thạc lại ghét ghét lão sao đó, mặc dù bà Sen với anh không có chút tình thân mật nào hơn một người cho thuê phòng với giá cắt cổ, thất vọng. Nhiều lần, chui vào phòng rồi còn thấy hăm hực, Thạc nghĩ, mình không nên cư xử với một người đã xuống tuổi như vậy, tuy lão là người đáng điểm, dị kỳ. Dù sao, lão vẫn vì, kính mến mình hết lòng kia mà? Nhưng rút cuộc, lâu lâu, nghe vài chuyện lục đục giữa lão với bà Sen, với bà này bà nọ, thấy lão vẫn cười cười như chẳng hề có gì xảy ra, Thạc lại thấy nỗi ghét giận lão thoáng tới, khiến anh khó chịu. Ở đời, lại có những chuyện kỳ cục như vậy: Có người thương kính mình mà ngược lại mình không thể đáp lại hay đứng vững. Giá mình đứng vững lạnh nhạt, bỏ qua được thì khỏe biết chừng nào? Cái khổ của Thạc còn ở chỗ đó nữa. Giá lão Thi cứ làm lì, im lặng thì đỡ cho anh biết bao. Sau bao lần cố gắng Thạc quyết định: Đứng bao giờ giận ghét người nào, khi họ không là kẻ thân tình gần gũi với mình. Làm được vậy anh cảm thấy yên ổn, tình trí hơn giữa những người bạn xấu bụng, và những người chung quanh kỳ thời như lão Thi.

Thạc nghe có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Đứng là tiếng gõ cửa của lão Thi, Thạc ngồi im. Lão Thi lại quấy rầy mình về những bức thư gửi về cho vợ con rồi đây. Nhớ lại lúc lão đọc cho anh viết những giòng thư nhàn nhủ, dặn dò, mà Thạc muốn nổi lên cười: *Thân gửi vợ con, bà ở nhà làm ăn ra sao có mạnh giỏi không cho tui biết tin tức nhớ coi sóc tui nhớ lỡ đau ốm thì khổ lắm. Phải tui vẫn mạnh khỏe nhớ Trời không hề hấn gì cả, làm chỗ cũ, một ngày gác ít giờ hay không gác chỉ phân công thì đi đốc canh rồi về lỗ cốt nằm uống rượu nhớ bà và lũ nhỏ quá bà à, chắc cuối tháng tui xin phép được về thăm. Thời chắc bà mạnh khỏe, tui mừng. Tiếng gõ cửa lại vang lên, nhẹ nhàng, e dè. Đứng là tiếng gõ sợ sệt, khê khàng của lão Thi rồi. Chắc lão dự biết mình làm phiền người khác khi bắt họ viết thư hộ cho vợ con mình nên thường tỏ ra lúng túng, rụt rè. Lần thứ ba, tiếng gõ cửa tuy nhỏ, nhưng âm vang như xao động tận trong đầu Thạc. Từng tiếng một, rõ ràng, hồi thúc. Thạc đứng dậy, mở cửa thật mạnh. Ồ, Kim Trâm. Trâm từ bên kia cây cầu dài hai mươi một nhịp, nơi quần li ngơ ngác, miền đất chọn rộn những đêm ồn ào đạn pháo kích rơi rải rác dọc đường, quần li có cái tên nghe cũng khiếp: Hiếu Xương. Tại sao là Hiếu Xương mà không Phú Lâm như trước? Phú Lâm nghe vẫn*

hiền, và hay hơn đó chứ? Trâm trong tấm áo manteau màu xanh lá cây, tấm áo thấm vài giọt nước mưa, Trâm trông có vẻ To ro, rết rết, tội nghiệp. Thạc hỏi:

— Sao em qua sớm dữ vậy, Trâm?

Trâm cười, bước vào phòng, cởi áo manteau treo lên móc. Nàng làm những động tác đó rất tự nhiên và khoan thai. Thạc nhìn đắm đuối vào đôi mắt Trâm, tự dưng anh thấy thương thương nàng quá đi. Một nỗi chân tình và tội nghiệp như toát ra từ thân thể gầy gù của nàng bên mỗi tinh đầu với anh, mà nàng đã nguyện gần gũi, tha thiết. Chợt Trâm nhìn chậm lên mắt Thạc, cười khê:

— Qua sớm không thì anh đi mất...

Thạc hỏi giọng trong tiếng cười:

— Anh đi đâu mà mất?

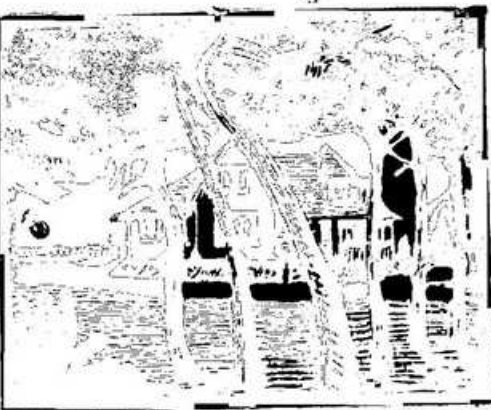
— Ai biết được chuyện đó?

Ai biết được chuyện đó. Phải, làm sao em biết được hết những lo lắng, lộn xộn của anh? Ngay cả khoản thời giờ cuối tuần dành riêng cho em, nhiều lúc anh cũng không thể giữ được. Anh bận bịu quá, xuôi ngược quá. Làm sao anh nói hết cho em những gì anh phải lo lắng, thực hiện cho đời sống anh, lúc này? Ai biết được chuyện đó, con gái khi đã quá yêu, dễ sinh những ngờ vực kỳ cục như vậy. Ai biết được chuyện đó, vàng, em cứ nghĩ như vậy đi, cho vui. Thạc ughì tiếp, cứ để cho Trâm có những giận dỗi, ngừn ừ, ghen tuông bóng gió như thế cũng tốt. Trong tình yêu, không có những thứ đó cũng hơi buồn phải không Trâm? Và, Thạc không hề,

mù mịt, ướt át thế này? Hãy để cho thiên hạ thấy chút nắng mặt trời mà lo dựng lại nhà cửa, sửa san vườn tược đã gãy sập đã chớ? Mưa, mưa, mưa lèm nhèm tới ngày. Quá nóng lòng, Thạc trở vào lấy mảnh giấy ghe vội mấy hàng cho Trâm: *Kim Trâm, anh lên trường lo chút công việc, có lẽ chỉ trở về buổi trưa rồi một giờ lại đi ngay. Nếu thích, em cứ nằm đây đọc sách, chờ anh Chia khóa vẫn để chờ cả đó, nhớ chưa? Xin lỗi vì không kịp thông báo cho em vì nhà trường quyết định quá gấp. Mong em ở lại. Ghim mảnh giấy lên cửa, Thạc vội vã lên trường. Nghi tới cái tình ưa dỗi hờn, ghen tuông bóng gió của Trâm, tự dưng Thạc mỉm cười. Cái ý định sẽ mang Trâm cùng tham gia công tác quyền góp ở trường Thạc không thể thực hiện được nữa. Như vậy cũng đỡ bị bọn học trò chọc ghẹo.*

Học sinh đứng nhón nháo, lộn xộn, ồn ào trong sân trường. Thấy Thạc, nhiều đứa reo lên. Anh chơi dễ dãi với bọn học trò. Phần đông những đứa học trò anh đều ở tận các vùng quê, lên tỉnh học, rồi lại hồi hả quay về đỡ đần cha mẹ. Vì thế, ngoài dáng dấp trẻ thơ đáng mến, anh còn nhìn thấy nhiều nét tội nghiệp, chân tình. Chúng thường hiền ngơ ngác, và chăm chỉ. Bước vào văn phòng, anh thấy ông thầy già cụu giám thị đang thần thờ chờ đợi. Thạc, ngó rồi vừa được ông giám đốc đưa lên làm giám thị thay cho ông thầy già, lằng xằng ghi ghi chép chép gì ở bàn. Và cô thư ký thu ngân đang ngồi ở góc phòng chải lại mớ

## MỘT NGÀY CÔ ĐỘC



truyện

MANG  
VIÊN  
LONG

có bé cũng thành thạo trong việc ghen tuông quá sức. Có ai dạy cho nàng những điều này đâu?

Trâm ở lại suốt buổi sáng chủ nhật hôm đó bên Thạc. Bà chủ nhà trọ đã quen lệ mang sẵn hai phần cơm để ở bàn chờ. Những sáng chủ nhật, Thạc coi như đã dành hẳn cho nàng. Thạc nghĩ trong suốt một tuần lễ khó khổ, buồn bã ít nhất cũng phải có một ngày cho mình, cho người yêu chứ? Giá không có ngày chủ nhật —, ngày dành cho tình yêu trong tuần thì đời sống sẽ buồn nản, cô độc biết bao? Nghĩ vậy nên anh rất mãn nguyện với việc thu xếp hết mọi bận rộn, dành cả ngày chủ nhật cho Trâm.

**T**HẠC NÓN NAO NHÌN BẦU TRỜI XÂM hấn mây, lòng thăm buồn, lo. Những đám mây đen vần vũ, dập dềnh kia sẽ là những cơn mưa dữ dằn sắp tới, chắc Trâm sẽ ướt hết, và sẽ khổ bọn học trò. Những cơn mưa dai dẳng kia cũng sẽ làm kết quả thu hoạch được giảm sút hẳn đi. Thạc đứng ở hiên, nhìn bầu trời, nhìn đồng hồ, cầu nhau trách giận ông Trời. Đã gần 8 giờ rồi, sao Trâm chưa thấy qua cả? Thế nào nàng cũng phải tới trước những cơn mưa. Thạc cau có: Mưa, gió, bão, lụt cả tháng không ung bụng sao, giờ còn

tốc. Tất cả những gì cho cuộc lạc quyền chưa được chuẩn bị chút nào, Thạc trở ra, mượn vài đứa học trò đi mua kẹo, dính ghim. Phong niêm các thùng lạc quyền. Phát kim và huy hiệu. Chia toán. Phân công. Lập danh sách. Dặn dò. Tất cả những điều đó đều chưa thực hiện. Cái lối thực hiện *chỉ trong vòng 5 phút* của gã hiệu trưởng đã nhiều bận làm Thạc nản quá. Tờ chức Trung thu: Trong vòng 5 phút. Tờ chức Giáng sinh: Trong vòng 5 phút. Những khoản 5 phút kia thực là hợp với tính lười biếng, lừng khờ, và tài lợi của lão.

Thầy Chuyên (ông thầy già, cựu giám thị) đáng điệu buồn bã chán nản sau nhiều lần đi ra đi vào thất vọng, liền gọi một đứa học trò, bảo:

— Mày tới coi thử ông hiệu trưởng đang làm cái gì ở nhà? Hỏi thử sáng nay có đi lạc quyền không còn cho học trò chúng về?

Tiếng một học sinh trong đám đông nói lớn?

— Ông ở nhà thu băng chứ làm gì nữa, thầy?

Nghe lời nói đó, Thạc bỗng nhớ tới lời nói của gã hiệu trưởng mê thu băng hơn dạy học: Ở nhà thu băng, khỏe. Dạy học làm gì cho mệt? Thì giờ tới ở nhà thu băng kiếm tiền gấp mấy lần đi dạy nữa. Tôi bây giờ không cần dạy học. Và, gã tự chia cho mình một tuần với những giờ nhậu phật phơ đi trề về sớm, cho khỏe.

Lúc mới vào nhận dạy ở trường này, Thạc nghĩ là anh sẽ giúp cho học sinh bằng những hướng dẫn và hoạt động trong phạm vi học tập



hàng như sinh hoạt, nhưng sau bao lần thử thách, những cố gắng bị ngăn cản và phá hoại, anh vẫn định chờ ngày xin thôi việc. Không thể nào sống chung hoặc làm việc bên cạnh những kẻ tự phụ, lười biếng, tài lợi, và bất tài như vậy. Và, Thạc nghĩ, những hy sinh phục vụ của mình rồi đây cũng sẽ bị hiểu lầm và nghi kỵ, xoi mói. Từ đó, dù có tha thiết bao nhiêu với những định tuổi trẻ, bên những đứa học trò quê mùa, nghèo khổ, Thạc cũng khó một mình mà chống chọi với bao khó khăn, hiểm nguy, nhỏ nhen chung quanh. Ở đời, không làm được gì thì bị chê, mà cố làm được gì, thì lại bị ghét. Sự cố mặt của Thạc trong ngôi trường này, vì vậy là một sự nhún nạy, cố gắng vì bọn học trò anh hơn là số tiền lương được vào cuối tháng.

Khi phân chia các thùng đựng tiền, dính ghim huy hiệu, và những địa điểm phải có mặt thì trời đổ mưa. Gió thổi rạt rào, lạnh buốt. Tuy vậy, qua dáng điệu co ro, chịu đựng của bọn học trò, Thạc còn tìm thấy thực nhiều niềm hân hoan, phấn khởi. Sự khổ nhọc của đời sống đã dạy chúng coi thường mọi khó khăn. Gió, và mưa cũng chẳng làm sờn được tấm lòng hăng say, nồng nhiệt nơi tuổi trẻ. Những ánh mắt hực sáng, những đôi môi luôn nở nụ cười, những xoắn xít mừng rỡ của đám học trò trước mặt làm Thạc xúc động. Anh thấy niềm tin yêu của mình không đến nỗi lẻ loi, cô độc như anh đã tưởng. Lúc đi ngang qua toán nữ sinh, bọn Tú, Ngọc, Hồng, Lan nhao nhao lên hỏi: Thưa thầy, thưa thầy, làm sao nói xin tiền được thầy? Thạc bỗng cười: Đã nói rồi, các cô cứ nói mãi? Thạc dần dần chột? Muốn người ta cho tiền mà không thấy áy náy, ngờ vực, buồn lòng, các cô phải ăn nói dịu dàng, lễ phép, về lý do của việc quyên góp, và sau khi đã nhận được tiền bỏ vào thùng, phải thay mặt người đời rất bất hạnh cảm ơn lòng tốt của họ cho đàng hoàng... Thạc chịu trách nhiệm các toán lớp 8 do anh làm giáo sư hướng dẫn, và trông coi tổng quát các địa điểm khác. Đó là phần trách nhiệm mà anh tự đặt ra, bắt mình phải hoàn tất. Gã hiệu trưởng từ thời đeo ống nghe vào hai tai, thấy bọn học trò quá nhiệt thành, và qui thầy có đều nhận công tác xã hội, cũng không nỡ bỏ đi về nhà, dù lòng rất tiếc, những cuộn băng đang thu dở.

Toán Thạc dẫn tới ngã Năm trung tâm thị xã. Trời mưa nhẹ nhưng cũng đủ thấm ướt mồ hôi của bọn Hữu, Hiền, Chuyên, Trọng; cũng đủ ướt áo quần của bọn Nông, Quả, Mạch, Quảng, Ngung, Thanh...; cũng đủ làm ướt rú má tóc bết dính của Thạc. Thạc chia làm hai toán, ở mỗi góc đường phố. Người đi dạo phố chủ nhật thưa thớt hơn mọi khi. Từng đoàn xe nhận còi chạy lướt qua, lạnh lùng. Sau một lúc làm việc không có kết quả, thường bị người đi đường từ chối, bị những ông quan lớn nhà giàu cư xử khi xe hơi bị chặn, bọn học trò buồn tiêu nguyền, bu quanh Thạc:

— Thưa thầy, mấy ông kia là quá thầy? Thưa thầy, họ cần nhân cau có làm tại em sợ. Buồn quá, thầy ơi...

Thạc im lặng, thấy thực khó xử. Anh biết nói sao đây, với lũ học trò mình—ôi, những đứa học trò tâm hồn còn trinh trắng, tất lòng đang bừng nóng nhiệt thành về những gì chúng đã thấy, đã hỏi? Chính mắt anh cũng đã trông thấy một ông lái xe hơi nọ cư xử xài xệ học trò mình, chính tại anh nghe những người nhân tàn dùa ghẹo đứng đứng với những lời lẽ tha thiết kêu gọi của đám học trò áo quần, tóc tai ướt rù, đang run lên vì lạnh, vì nổi giận, có độc? Cuối cùng, để giúp chúng nhận nại làm việc Thạc nói giọng tự nhiên:

— Các em đứng ngại, cứ làm việc cho hết lòng là được. Ai nói gì, mặc họ. Nào, toán của Cúc, của Trương, của Quả, của Nặng mỗi người một góc đường đi.

Trời bỗng đổ mưa ào ào. Mưa lớn rồi; Thạc nói, cho các em vào nghỉ một lát đi. Tiếng của Nông, của Quả đáp lại, giọng quả quyết: Thưa thầy, không. Cứ việc làm, thầy. Tiếng cười của

(xem tiếp trang 14)



## TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh

1.

Mới đầu những dòng chữ trên đã được viết là « Từ Tuần Lễ Này tới Tuần Lễ Khác ». Viết xong mới tự hỏi tại sao lại thế? Không có lẽ. Chủ nhật tôi không tới nhà thờ, cũng chẳng đi chùa vào rằm hay mùng một. Chủ nhật tôi đi Long Hải, Vũng Tàu, đi I hủ Đức, Biên Hòa, không đi lễ. Chủ nhật của ta bây giờ ở đâu? Vẫn một thứ y phục hàng ngày không đổi mới; Vẫn làm đủ những việc của ngày thường, ngoài vài bagiro ra phố hay một buổi ngoài đường. Chuông vẫn gióng lên từ một đỉnh tháp nào, lễ ở chốn khác. Đời sống ở ngoài ý nghĩa những danh từ. Lại có những danh từ đã cũ, đã xác. Cho nên sống từ sự từ vật, nhìn từ cái đơn giản và đích thật, phải loại trừ và phải quên những nghĩa lý chum lấp, choàng kết dây thiên ý trước đã.

2.

Đọc trên mặt báo bảy giờ, thấy những lời tố cáo nhiều không kém gì những « giọng tin tức, từ một chức quyền, từ một chức giáo. Ai giải quyết những sự sai hỏng và quá lạm ấy? Báo chí vẫn viết, đời sống vẫn chạy theo cái nhịp quanh quẩn. Đường như sự bề bộn đã chôn chôn quá nhiều; thời này không thể chấm dứt. Chuột dầy nhà phải có một đám cháy, quét dọn không đủ. Làm sao có một đám cháy, đánh là chờ tai họa. Một tai họa mới đổi thay được những cảnh tình của một đời sống?

3.

Người nhạc sĩ đó có phải là một bị can, một tội phạm văn hóa? Nghệ thuật cũng có pháp lý nữa, văn học cũng có tòa án, dù là tòa án nhân dân? Lại văn cứ phải thế này với xã hội, phải thế kia với dân tộc. Lại hỏi sao anh từ chối cách mạng? Một đời chỉ có một cuộc cách mạng? Trời chán anh vào cột cách mạng, để cầm đèn gậy mãi khúc hoan hô? Một thời đã qua, hãy kẻ nó chết. Anh cứ làm việc mình nghĩ, thế là tốt đẹp hơn cả. Hay y muốn giết người trong mộng?

4.

Một người bạn đã viết trên tờ HB: Khi ông chửi người ta lấy giấy của Mỹ để in du ca; ông đã tới tòa án do đồng bọn lập bằng một con đường do RMK làm.

5.

Thứ hai, 28-6, SV Lê Khắc Sinh Nhựt bị hai kẻ lạ mặt bắn chết ngay tại Trường Luật, vào hồi 10 giờ 45 sáng. SV Nhựt đứng Phó Chủ tịch Nội Vụ trong Liên Danh ứng cử Ban Chấp Hành Tổng Hội SV Saigon niên khóa này. LD của anh đặc cử nhưng chưa được hợp thức hóa. Theo tin báo CL, SV Nhựt được khuyến cáo phải rút ra khỏi LD nhưng anh giữ một lập trường. Bạo hành bùng nổ từ những cuộc vận động âm ý và mục đích gần nhất là gì?

6.

Một người thường viết cho KH, anh Trần Hoài Thư vừa cho phát hành tác phẩm đầu tay in typo: *Những Vì Sao Vĩnh Biệt*. Đó là hôn thú năm 25-6. Trước đó mấy ngày anh từ BMT về lấy vợ. Đám cưới phải hẹn gấp có dấu. Cưới nhau xong là đi. Chồng trở lại cao nguyên nơi đồn trú. Vợ về Cần Thơ tiếp tục công việc hàng ngày. Chẳng cựu Trung đội Trưởng Tham Sát đã dụng dịch.

Tác phẩm của Thư trước hết, viết trong đời chiến đấu. Trong cái nóng bỏng của giây thần kinh của xúc giác và thân xác. Trước khi là một tác phẩm văn chương, đó là một tác phẩm sống mọi mặt.

7.

Trên một trăm cây số xa Saigon, thế mà 16 năm nay tôi mới trở lại bãi biển này. Đó là một chuyến hoang đường, một chuyến kỳ lạ. Tới đây khi còn là một thiếu niên, trở lại khi đã ít nhiều mệt mỏi, mặc dù cũng một chuyến xe là những người bạn mới, chưa ai tới ba mươi ngoài mình, và người trẻ nhất ngồi bên cạnh năm nay 17 tuổi. Không gian ngăn người thế. Người sống đời cách biệt lạ thường. Chuyển đi, đó là một chiếc ca nô. Khoảng mười người. Đại Tá Dương Văn Minh vừa tiến chiếm xảo huyết cuối cùng của Bình Xuyên, Bảy Viễn nghe nói có thể bị bắt. Phải đoàn báo chí ngay buổi chiều được chở ra Rừng Sát tham dự cuộc họp báo của Đại Tá Minh, tới lúc đó tự do nhất trong Tòa soạn, trở thành một chuyên viên đi xa. Ngược thì tới Bình Định dự hội chợ kinh tế, xuôi thì đi suốt 15 ngày theo cuộc đua xe đạp khắp « Nam Kỳ ». Những chỗ có tiệc tùng thì đã có đàn anh. Những nơi vắng và một tỷ thì chủ đi là phải. Đêm xuống, phải đoàn được ca nô đưa về Vũng Tàu nằm trên nóc nghe kể chuyện cộp ở chỗ kia thiếu gì, đây chắc cũng có cá sấu, và Cáp chỉ là Biệt điện của Bảy Viễn. Với rượu chưa biết uống, thuốc là đã liên miên. Tắm đồng một bao Ruby Queen tha hồ hút.

Vũng Tàu. Nắng trưa trên Bãi Trước, mấy người bạn Đồng minh theo sát gót các cô bạn gái không phải của họ. Ở Quán mưa. Con tàu một phần tư thế kỷ năm kia chơ chắt gì trong lòng trống. Thời gian. Hương gió mặn.

Đọc báo; những bài gọi là điều tra phóng sự; thấy Đất Nước đầu đầu cũng nhom nhuốc. Nhưng có phải vậy chăng, hay sự thật đến nỗi nào, cái vẻ ngoài này, như cái vẻ ngoài khác, đời sống nhìn vào bình thường vậy. Đọc báo tưởng từ Nha Trang ra Qui Nhơn có thể đi luôn, nhưng đầu đến nỗi thế. Mười bảy triệu người không phải ở cả Saigon. Những kiếp sống khác không lẽ mỗi ngày không có lúc xấu, những giờ không có khi đẹp. Nằm một chỗ như con tàu mắc cạn, chờ chất trong lòng thời gian đọng cứng. Chiếc kim đồng hồ chết mãi mãi bắt mặt trời không quay. Δ



## PHẦN I

đồng thanh tương ứng,  
đồng khí tương cầu

22

Tôi thích nghĩ về Rimbaud như một Kha Luân Bố của Tuổi Trẻ, như một kẻ mở rộng những biên cương của một lãnh vực mới chỉ được khám phá từng phần. Tuổi trẻ chấm dứt nơi tuổi thành nhân bắt đầu, người ta thường nói vậy. Một câu nói vô nghĩa, bởi từ bước khởi đầu của lịch sử, người ta chưa bao giờ hưởng trọn giới hạn của tuổi trẻ cũng chẳng hề biết những khả năng vô biên của tuổi trưởng thành. Làm sao người ta có thể biết được về sự rộng và tròn đầy của tuổi trẻ khi tất cả năng lực của mình tiêu hủy trong trận chiến đấu chống lại những sự sai lầm và giả trá của cha mẹ và tổ tiên? Phải chăng tuổi trẻ là để phao phi sức mạnh để mở vòng cùm kẹp của móng vuốt từ thần? Phải chăng tuổi trẻ chỉ có một sứ mạng duy nhất trên trái đất này là phản kháng, phá hoại, tàn sát? Phải chăng tuổi trẻ chỉ là để làm lễ vật hy sinh? Đây là những giấc mộng của tuổi trẻ? Phải chăng những giấc mộng đó bao giờ cũng bị coi như những sự điên rồ? Phải chăng những giấc mộng đó chỉ chứa đầy ảo tưởng? Những giấc mộng là những chồi non và nụ hoa của tương tượng: chúng cũng có quyền sống một đời thanh khiết chứ. Bóp nghẹt hay bóp méo những giấc mộng của tuổi trẻ là các người tàn phá kẻ sáng tạo. Nơi nào không có tuổi trẻ đích thực nơi đó không thể có tuổi thành nhân đích thực. Nếu xã hội đi đến chỗ giống như một tập

“Trong Rimbaud”, Henry Miller viết, “tôi nhìn thấy chệch tôi như trong một tấm gương soi... ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta”.

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

“Voici le temps des Assassins”.

### THỜI CỦA NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD

của HENRY MILLER

bản Việt Ngữ của

NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 6-1971

hợp của những méo mó, thì đó không phải là một công của những nhà giáo dục và những bậc thầy khải kinh của chúng ta đó sao? Ngày nay, cũng như ngày xưa, thanh niên nào muốn sống cuộc đời mình đều không có nơi chốn xoay trở, không nơi chốn để sống tuổi trẻ của mình trừ phi, rút lui vào ở kín hẳn khép kín tất cả mọi kẻ hở và tự chôn sống mình. Sự mang thai của bà mẹ trái đất của chúng ta vẫn được quan niệm là “một trái trứng trong đó chứa đựng tất cả những cái tốt lành” đã chịu một sự biến đổi sâu xa. Trái trứng vũ trụ chứa đựng một cái trong đó ung. Đó là quan niệm hiện thời của bà mẹ trần gian. Những nhà phân tâm học đi lần theo con đường nọc độc tới tận đáy lòng, nhưng để làm gì mới được chứ? Trong ánh sáng của khám phá sâu xa này, theo chỗ tôi biết, chúng ta được phép đi từ trái trứng ung này tới trái trứng thối kia. Nếu chúng ta tin điều đó thì nó thực, nhưng dù chúng ta tin nó hay không nó vẫn là địa ngục đích thực, chất chứa tội lỗi thương đau. Người ta nói về Rimbaud rằng “chàng khinh bỉ những sự thỏa mãn lớn lao nhất của” thế giới chúng ta.” Chúng ta không kính phục chàng vì điều đó sao? Tại sao thời phong địa vị của sự chết và sự suy đồi? Tại sao tạo ra những ác quỷ phủ nhận và hư ảo mới làm gì? Hãy để xã hội chôn vùi những thầy ma thối rữa của chính nó! Chúng ta hãy có một thiên đàng mới và một trần gian mới! — đó là ý nghĩa của cuộc nổi loạn ương ngạnh của Rimbaud.

Giống như Kha Luân Bố, Rimbaud băng hải lên đường tìm kiếm r con đường mới dẫn tới Hứa Địa. Hứa Địa của Tuổi Trẻ! Trong tuổi trẻ khốn khổ của chàng, chàng được nuôi dưỡng bằng Kinh Thánh và tác phẩm Robinson Crusoe, loại sách dành cho trẻ em đọc. Một trong những cuốn sách này, một cuốn sách mà chàng đặc biệt thích, mang tựa đề *L'Habitat du Désert*. Thật là 1 sự trùng hợp lạ lùng! Ngay cả khi còn là một cậu bé con chàng đã cư trú trong miền hoang dã đó, thực chất của cuộc đời chàng. Liệu lúc đó, ngay ở thời xa xôi đó, chàng có thấy mình đứng riêng biệt và lẻ loi, bị mắc kẹt trên một tảng đá ngầm, đánh mất dần tính chất văn minh của mình không nhỉ?

Nếu có người nào nhìn với cả mắt phải lẫn mắt trái thì người đó ắt phải là Rimbaud. Dĩ nhiên tôi nói tới con mắt của linh hồn. Với con mắt này chàng có khả năng nhìn vào vĩnh cửu; với con mắt kia chàng có khả năng nhìn vào “thời gian và tạo vật”, như nó được viết trong *The Little Book of the Perfect Life*.

“Nhưng hai con mắt này không thể làm việc cùng một lúc,” người nói vậy. “Nếu linh hồn nhìn vào vĩnh cửu bằng con mắt phải, thì lúc đó con mắt trái sẽ phải nhắm lại và đình chỉ công việc, và làm như thế nó chết rồi vậy.”

Rimbaud có nhắm con mắt làm lạc hay không? Chúng ta phải biện minh cho tính hay quên của chàng như thế thế nào nữa? Cái ngã khác mà chàng mang trên mình như một bộ giáp trụ để tranh đấu với thế giới,

nó có khiến chàng không thể bị thương được không? Dù có mặc giáp trụ như một con cua, chàng vẫn không thích hợp với Địa Ngục cũng như không thích hợp với Thiên Đàng trước kia. Chàng không thể cầm neo trong bất cứ hoàn cảnh, bất cứ lãnh vực nào; chàng có thể kiếm được chỗ đặt ngón chân mà không bao giờ có thể chiếm được chỗ đặt cả bàn chân. Như thế bị rượt đuổi bởi những Nữ Thần tóc rắn cuồng nộ, chàng đã bị xô đẩy liên miên một cách tàn nhẫn từ cực đoan này sang cực đoan kia.

Về một vài phương diện, có thể chàng là một kẻ phi Pháp quốc. Nhưng không trong cái gì chàng lại có tính chất phi Pháp hơn trong tuổi trẻ của chàng. Trong chàng con người *gauche* (1), đặc điểm của tuổi trẻ mà người Pháp ghê tởm đã phối hợp tới một mức độ phi thường. Chàng có cái vẻ lúng túng không thích hợp mà chỉ một tên man

ta chỉ nghe nói về những sự thất bại và đòi hỏi mà không nghe nói gì về những hy vọng và khát nguyện của chàng: chúng ta biết sự khinh bỉ và chua chát của chàng mà không biết gì về sự dịu dàng, khao khát của chàng. Chúng ta thấy chàng bận bịu với muôn ngàn chuyện vặt vãnh thực tế và phỏng chừng rằng chàng đã giết chết con người mộng mơ. Vâng, rất có thể rằng chàng đã giết chết những giấc mơ của chàng — bởi những giấc mơ ấy quá vĩ đại. Cũng có thể rằng chàng già vờ lạnh mạnh với sự xảo quyệt của một tên điên quả đồi điên — hơn là tất nghĩ tại những chân trời rực rỡ mà chàng đã thoát mở tung. Thực sự chúng ta biết gì về cuộc sống bên trong của chàng vào những năm cuối cùng này. Hầu như không biết gì cả. Chàng đã khép kín. Khi chàng thức tỉnh thì chỉ là để thốt ra những lời cần nhằn, thờ than, nguyện rủa.

Chàng mang cuộc thối lui của

## THỜI CỦA NHỮNG



## KẺ GIẾT NGƯỜI

rợ Viking đứng giữa triều vua Louis XIV mới có thể sánh được. “Sáng tạo một bản chất mới và một nghệ thuật mới thích hợp” là hai tham vọng của chàng như chàng từng nói. Đối với nước Pháp thời đại chàng những ý tưởng như thế có giá trị và có thể biện hộ như sự thời phụng một ngẫu tượng Polynésie. Trong những lá thư viết từ Phi Châu, Rimbaud đã giải thích chàng—không thể sống lại cuộc sống của một người Âu Châu như thế nào; chàng thú nhận rằng ngay cả ngôn ngữ Âu Châu cũng xa lạ đối với chàng. Trong tư tưởng và trong cuộc đời chàng gần gũi Đông Đảo (2) hơn Paris, London hay Roma. Bản chất man rợ chàng biểu lộ từ lúc còn thơ phát triển dần dần theo năm tháng; nó tự phát hiện trong những sự thỏa hiệp và nhượng bộ của chàng nhiều hơn trong sự nổi loạn của chàng. Chàng mãi mãi là kẻ đứng bên lề, đơn thân độc mã, khinh bỉ tất cả những con đường và những phương pháp chàng bắt buộc phải chấp nhận. Chàng tỏ ra muốn chà đạp hơn là muốn chinh phục thế giới.

Trong khi những con bò u năm mộng chàng cũng mơ mộng theo, chắc chắn như vậy. Có điều chúng ta không biết chàng mơ mộng gì. Chúng

tuổi già nua đối lập với cuộc viễn chinh của tuổi thanh xuân. Không có khu vực ở giữa — trừ sự trưởng thành giả của con người văn minh. Khu vực ở — giữa cũng là khu vực của giới hạn — những giới hạn hèn nhát. Không có gì đáng ngạc nhiên khi chàng nhìn những bậc thánh như những con người dưng mãnh, những vị ẩn tu như những nghệ sĩ. Họ có sức mạnh sống cách biệt thế gian, thách đố tất cả trừ Thượng Đế. Họ không phải là loài sâu bọ chỉ biết cúi đầu và qui mọp, gặt đầu trước mọi đối trá vì sợ mất sự yên ổn và an ninh của mình. Họ cũng không sợ sống một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ! Tuy nhiên, sống cách biệt thế giới không phải là ước nguyện của Rimbaud. Chàng yêu thế giới như ít người đã từng yêu. Bất cứ nơi nào chàng đi óc tưởng tượng cũng đi trước chàng, mở ra tung những viễn ảnh huy hoàng, dĩ nhiên những viễn ảnh này bao giờ cũng trở thành ảo ảnh. Chàng chỉ quan tâm tới cái vị trí (chưa biết). Đối với chàng trái đất không phải là một chỗ chết chóc dành cho những tâm hồn ăn năn, phiền não đã chết mà là tình cầu sống động, rộn ràng, huyền bí nơi con người có thể ngự trị như những vị hoàng đế, nếu họ nhận thức được điều đó. Ky





**H**AI cái chuyện "Dân tộc tính" và "Ngoại lai", được thiên hạ nói đến nhiều cũng bằng chuyện mẹ mìn" và chuyện "Chim cút".

Nhưng riêng tôi thì tôi không bao giờ đá động tới hai con cóc để thay đổi màu sắc đó. Nó mới mang màu xanh, mình bảo nó: xanh là nó màu đỏ biển, sang màu vàng rồi.

Luôn luôn, mình bị việt vị, bị trễ tàu, hóa ra mình nhà quê làm sáu cục.

Còn nhớ, thuở tôi còn bé dại, các chị gái nào mà phi dê là bị thiên hạ mắng là gái đi.

Người của thời ấy không biết các thành ngữ "Dân tộc tính" và "Ngoại lai", nên phải mắng thô lỗ như vậy. Chớ nếu biết, họ đã khăng bảo rằng phi dê là "Dân tộc là ngoại lai".

Nhưng tại họ dốt sừ đó thôi. Chính cổ sừ Trung Hoa đã tả dân Việt là dân "Tiểu phát", tức dân có tục xén tóc ngắn từ hai ngàn năm trước.

Chính để tóc dài mới là phi dân tộc mới là ngoại lai, vì tục "Trường phát" là tục của Hoa chúng.

Hóa ra từ tiền ta đã, vào một thời nào đó, bỏ mất dân tộc tính, thu nạp ngoại lai tính. rồi hai ngàn năm sau, trở lại mắng bọn phi dê tóc là gái đi là phi dân tộc, là nhiễm ngoại lai.

Sự thật ở đâu hồ trời?

Sự thật ở đâu cái chớ, nhưng ai biết cái nào là dân tộc tính, cái nào là ngoại lai, chỉ chửi bậy bạ vậy thôi:

Khi tôi bước vào tuổi thanh xuân thì một biến cố tương tự lại xảy ra. Có gái nào mặc đụp thì tức thì bị mắng là gái đi. Ấy năm đó cũng chưa có thành ngữ "dân tộc tính" và ngoại lai.

Nhưng có phải chăng là hồi đời xưa dân ta mặc đụp. Cái quần mới chính là món ngoại lai, phi dân tộc do Tàu đưa sang.

Bằng chứng không thể chối là câu ca dao xưa:

Thằng tám có chiếu vua ra.

Cầm quần không đáy. Người ta hãi hùng.

Quần không đáy là gì, nếu không phải là cái đụp. Ấy, từ tiền ta đã mặc đụp, thế rồi ông vua nào đó của ta đã nhiễm ngoại lai Tàu, bỏ mất dân tộc tính, bắt phụ nữ mặc quần, nên họ hãi hùng lắm vì đó là món y phục ngoại lai mà họ chưa quen.

Thế mà ngày nay lại có nhiều nhà ái quốc chửi các cô mặc đụp là vong bản, là nhiễm ngoại lai.

Sự thật ở đâu chớ?

Sự thật ở cả trong sử. Hề dốt sừ là chửi bậy.

Những cái mà các nhà yêu nước ấy đánh ninh là của ta, thật ra là ngoại lai tuốt hết vì nó ở bên

Tàu sang. Ta là dân bị trị, bắt buộc phải theo vậy thôi.

Nhưng giờ ta hết bị Tàu trị rồi, cái kỷ lại cứ bám níu vào những cái ấy, ngỡ đó là quốc hồn, xem đó là dân tộc tính, và mắng chửi lung tung.

Và sự thật lớn hơn nữa là không bao giờ có ai thoát ảnh hưởng ngoại lai cả. Tàu đã mượn âm nhạc của Tây Đức, đã mượn kiến trúc của Mã Lai, đã mượn nghề Kim hoàn của Ba Tư. Pháp đã lấy tất cả của La Hy. Và ta đã mượn lại của Tàu, chỉ có thể thôi.

Không có dân tộc nào mà không chịu ảnh hưởng của dân tộc nào, ai thạo sừ, không bao giờ dám thóa mạ tánh cách ngoại lai, vì nó tràn ngập tất cả mọi xã hội trên thế giới.

Thử hỏi các ông bình vực ráo riết dân tộc tính, các ông ấy đang mặc âu phục hay Việt phục?

Thử hỏi trong truyện Kiều, có đoạn văn nào mà nội dung không chứa đựng tư tưởng của Tàu hay không?

Trăm năm trong cõi người ta,  
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Trăm năm tương trưng cho đời người. Đó là quan niệm Tàu. Tài mệnh cốt nhau cũng là quan niệm Tàu.

Trải qua một cuộc bể dâu.

Lại là điển tích Tàu.

Và sự thật lớn hơn một bức nữa là sự kiện ngoại lai bị mắng ấy có tác hại hay chẳng? Thử hỏi có nhà Đạo Đức nào ngày nay bắt con gái của họ để tóc dài và bôi thành một cục tóc to sau ót như cách đây mấy mươi năm nay chẳng? không, tất cả các cô, kể cả các ái nữ của các nhà Đạo Đức đều phi dê tóc.

Và xã hội Việt Nam không hỏng vì mười triệu cái đầu có tóc phi dê ấy chút nào hết. Nhưng cách đây mấy mươi năm, các cô ấy lại bị mắng là gái đi hết ráo.

Vấn đề không phải là ngoại lai gây hại.

Vấn đề là hề thấy là mất là hoảng hốt, không phân biệt cái ngoại lai nào cần được thu nạp, cái ngoại lai nào phải bị loại trừ. Tất cả cái gì ngoại lai đều bị chửi tuốt hết.

Đó là một định kiến sai lầm. Sự sai lầm đó, không biết có cổ ý, có hậu ý nào hay không? Ta nghi ngờ, tự đặt câu hỏi đó, vì câu chuyện tóc làm chq ta ngán ngơ.

## BÌNH NGUYÊN LỘC



Rõ ràng là Bách Việt có tục "Trường phát" không sao chối cãi được. Thế sao các cô gái của thời niên thiếu của tôi, vào tiệm để "Trường phát" lại bị mắng là gái đi, còn những cô nhiễm ngoại lai Tàu, theo tục "Trường phát" thế lại được trọng?

Rồi thì ngày nay các cô "Trường phát" lại sắp để ế chồng, vì "Trường phát" là cái ế chấy.

Câu chuyện cái đầu ấy, làm cho ta điên cả đầu? Những bản nhạc "Bác man tấn công", "Không Minh tọa lâu" đầu phải là của ta. Thế nhưng nó lại được gọi là cổ nhạc Việt Nam, "có dân tộc tính" còn nhạc Jazz là ngoại lai.

Ừ, thì đúng như vậy. Nhạc jazz là của người da đen gốc Phi Châu. Nhưng nếu dân ta không ưa nhạc điệu Tàu "Bác man tấn công" nữa, mà đam ra thích nhạc Phi Châu thì đã sao hay chớ?

Ngoại lai chẳng? Thì Bác man tấn công vẫn cứ là ngoại lai, sao không chửi nó, cứ chửi nhạc jazz?

Mi xào, cá hấp, corm chiến đều không phải là sản phẩm Việt Nam, nhưng lại được xem là "có dân tộc tính", còn bít tết thì không.

Nhưng chính bít tết mới đích thị là có dân tộc tính vì khi chưa bị Tàu cai trị, ta chỉ biết ăn bít thui, tức một thứ bít tết, chớ chưa biết món cá chiến.

Cá món canh rau, ta cũng vay mượn của Tàu,

bằng chứng là danh từ CANH là danh từ Tàu chớ không phải danh từ Việt.

Ta có thể nói mà không sợ sai lầm rằng cả các đại cường quốc chủ nhơn của những nền văn minh rực rỡ cũng vay mượn lung tung, và cả nhân loại đều thọ lãnh lẫn nhau những phát minh riêng rẽ, không dân tộc nào tự mình làm cái gì cả.

Vừa rồi, các nhà bác học vừa khám phá ra với đầy đủ bằng chứng là những chiếc gương đồng nhà Hán rất danh tiếng của Tàu, thật ra là gương của xứ Lưỡng Hà ở bên Tây, bằng chứng là sau lưng các gương nhà Hán có khắc bốn chữ T, đó là chữ TÔ trong mẫu tự Lưỡng Hà. Tàu làm gì có chữ T vào thời nhà Hán, họ trời!

Và người ta khám phá ra rằng lụa Satin của Âu châu, vốn là của Tàu. Tàu đã bán sang Âu châu hai thứ lụa mà ta đọc là SA và ĐOẠN, nhưng Tàu Quan thoại đọc là SA và TOUEN, Sa-I-Touen bị biến thành Satin.

Không có ai có dân tộc tính cả, cũng chẳng có ai tránh ngoại lai được cả.

Vì quan niệm tầm rường về dân tộc tính và ngoại lai, nên các ông kêu gào đòi hỏi dân tộc tính và các ông mắng chửi ngoại lai vẫn không làm gì được cả, thì cứ đòi hỏi suông và mắng chửi suông, trước sự đổi thay của xã hội ta, mà cho cả xã hội Âu Mỹ gì cũng đổi thay tuốt hết.

Sau khi chiếm đóng Nhật Bản thì người Mỹ đâm ra chơi non bộ căng cánh, y hệt như người Nhật Bản Mỹ cũng có làm cái mồm để chửi bới đó là ngoại lai, là mất dân tộc tính.

Nhưng người Mỹ càng ngày càng chơi non bộ mạnh hơn, bởi các ngoại lai ấy không có giết chết cái gì hết, cũng như việc phi dê tóc, việc mặc đụp không hề biến phụ nữ Việt Nam thành gái đi, mặc dù có sự lên án gắt gao cách đây mấy mươi năm.

Vậy các ông hiện nay đang lên án cái gì khác nên coi chừng kẻo mà mỗi mồm vô ích, bởi rất có thể cái bị lên án vào năm 1971 này sẽ trở thành dân tộc tính Việt Nam vào năm 1980 y hệt như cái đầu tóc phi dê bị lên án năm 1935, được toàn thể chấp nhận vào năm 1945.

Năm mà cái lương ra đời, các cụ mẹ hát bội, gọi cái lương là trò hề hạ cấp. Nhưng năm nay thì các ông mẹ cái lương lại gọi thoại kịch là trò múa rối vô duyên.

Nhưng dân chúng cứ chấp nhận sự thay đổi, cứ biến cái lương phi dân tộc của các cụ, cứ sống mạnh suốt 50 năm, và thoại kịch vô duyên phi dân tộc của khán giả cái lương sẽ sống mạnh bằng trăm năm nữa.

Nhà bác học H. Maspéro đã đào được những ngôi nhà từ hơn bằng sứ, đời Hán, đời Tấn, đời Đường. Nhà ấy nóc bằng y hệt như nhà Tây.

Thế thì dân tộc tính trong kiến trúc của Tàu, không hề là cái nóc oản và cái mái cong. Có ai biết điều đó hay không?

Nhà bác học L. Bézacin đã chứng minh rằng chính nóc nhà oản và mái nhà cong là chỉ tiết kiến trúc của ta mà Tàu bắt chước và ta bỏ mất.

A ha, thì ra chẳng ai biết dân tộc tính là cái khi khò gì hết, nhưng lại có rất nhiều người cứ nói mãi đến dân tộc tính.

Cứ nhìn vào câu chuyện "Trường phát", "Trường phát", câu chuyện "Cái váy", câu chuyện "Nóc nhà oản, mái nhà cong" để đặt một tí các ngài ơi, dân tộc tính rất là khó biết, không như các ngài tưởng lầm, và ngoại lai, không phải luôn luôn gây hại, nhứt là ngoại lai mười năm là nó thành dân tộc tính chắc chắn, bằng chứng là việc phi dê tóc nói trên.

Cụ nào sống lâu hơn chúng ta chừng 10 năm, chắc còn nhớ rằng những cô gái Hà Nội năm 1925 mà để răng trắng đều bị gọi là gái đi. Nhưng để răng trắng, một tục ngoại lai đấy, có giết chết dân tộc ta chẳng, và ngày nay, thử tìm xem coi còn được lối mài răng hàm răng đen hay không?

Có Ông bà nào bình vực dân tộc tính đủ can đảm nhuộm răng đen hay chẳng, xin đưa tay lên thử coi nào?



TÔI đắm đuối nhìn theo dòng nước xẻ rãnh lượn uốn tẻ trên lè đất màu, thưa cỏ, theo bãi dốc lên ngọn sỏi rồi và tan hút vào cát ẩm đen thẫm. Vòm lá cao và hàng rào chẳng giấy leo xanh lay rung theo từng hồi gió giật ùa, bất chợt. Không nghe được tiếng động, dù thoáng phớt yếu ớt, dù hai khung cửa đã mở thoát, trong gian phòng tù hẹp quan tài kín bưng bằng mấy mảng tường dày cộm đá núi, cùng lượt kiến ngăn mặt trong cửa sổ. Bên hầm cầu thang, Thùy đang lom khom móc quét trong những hốc khuất, dù khi mới đến sống, đây chỉ là nơi gom chắt đồ đạc cũ mục, mốc rêu ẩm lạnh, và mang nhện dày rậm đá phủ bám lớp lớp như một ngôi nhà mờ hoang sơ. Niềm quyến mên khỏi đây trong lúc trừ trừ chờ cơn mưa râm lặng tạnh, tôi chợt nghĩ, chẳng khác nào những hạt bụi tóe rải sau mỗi nhát quét của Thùy, quảy trông không khác khắc nào rồi sẽ tan nhòa đâu đó trong lãng quên, hay trong những miền nghĩ tới tấp. Mờ khung kính, lòn tay kéo khép cửa sổ ướt, tôi đóng chặt lại tất cả và trong sự quyết định dứt khoát tôi đội mũ và trùm kín poncho, nói vọng sang Thùy:

— Em ơi, thôi cứ đi, bình như mưa đã ngớt.

Tôi bước ra đứng gác chân trên chiếc xe gắn máy treo đồ lủ khủ: những đồ sót sót của chuyến dọn nhà sau cùng, trong vòng tuần này, đây là chuyến thứ 13, dời nhà bằng xe gắn máy. Một âm ảnh lẻo đẻo đeo riết lấy, như chiếc bóng theo hoài trong mỗi cơn nắng: số 13, ngày 13 13 đồng, 13 ly, 13 gác thang, đêm 13... tôi dừng khựng ở con số đó, mỗi chốc, tưởng nghĩ đến nó, trong mọi chuyện liên hệ.

— Mấy đồ này em lấy chi bề bộn quá.

— Kệ nó anh, vô trong đó, kiếm không ra à.

Mưa bắt dính tèm lem hai mặt kính cận đậm, tôi kéo mũ xuống sống mũi, hom hem như cụ già nhướng mắt trên những giò như nhũ nhằng đường kiến bò. Tôi ra sức, Thùy tiếp tay, khom lưng đẩy chiếc xe lên quãng dốc, đến lè cổ ướt, bùn vàng quển đập trên trù lắc lư như bước qua cầu tre gặp ghềnh.

Thùy máng khít mỗi phần cái giá sách rút hai ở mỗi bên vai, tay sém essay chồi, oái rồ thừa nylon tòn-teng bên tay kia, trước khi chui khuất vào poncho sau lưng tôi, phía sau, xe, ngoài nhìn ngời biệt thự ngời đỏ gom khối im-im, từ giữa những ngày ở đó, những đêm giam nhốt Thùy quanh lạnh lẽo, khi tôi phải ứng trực, thao thức nhớ Thùy. Tôi bình-thản nói lên điều đó, không âm ngầm một mặc-cảm nào, mặc-cảm hưởng-thụ trong nỗi chết bàng hoàng của bạn bè, của những ngày tuổi trẻ cùng, bởi từ lâu, nỗi nhục-nhân, tù hãm cũng đã vấy chặt tôi đến ngắt như thoi thóp: tôi sống đời sống, nhiều lúc tự nhủ không than van, tôi như muốn dứt lìa ra ngoài tuổi nhỏ sung mãn với thân mỏng manh là họ, với đôi mắt cận loạn bực bội, và với những cơn ho phằng đăm từ buồng phổi héo hon, mờ năm liên miên.

— Thùy à, đêm nay anh phải đi trực nữa em.

— Vô đó rồi còn trực gì nữa anh.

— Vô đó chỉ là khỏi ứng chiến thôi em, còn trực thì năm bảy ngày mới tới phiên một lần.

— Anh trực ở đâu, tối nay?

— Trực Đại Chiến sĩ, trước là Đồng Đa, mà, một lần nửa khuya pháo kích, em chạy dáo dác tìm anh đó. Em đừng làm là Đại chiến sĩ gần F 2.

— Em nhớ rồi, đêm anh chờ em vào trường ngủ đó chứ gì.

Tôi thả dốc, cho xe nổ máy, và ngoảnh trở lại, leo dốc, con lộ phẳng nhẵn với những đám hoa đại vàng lung linh trên mấy khoảng đất trống, hoặc chen mọc trong bụi đá trước hàng rào ghim mẽ chai bề lấp lánh. Mặt nhựa láng nước rì rào dưới bánh xe lăn, tôi im thinh chỉ còn nghe tiếng rạc rạc trở mình, trở tay của Thùy trong poncho phía sau xe. Nàng mỗi mē nhưng cảm ẩm, cam chịu. Mưa trên từng khoảng đường như dội nước, và trên nhiều đoạn lộ khác, không một sợi mưa bay, sương dòn lùa từ lũng trắng, từ núi mập mờ, và từ những cụm rừng đùn cây thưa lưa hai bên mé lộ. Sương như một thứ lụa thiên nhiên đang dần bao khép tôi với Thùy, ra chậm xé lại, rồi bảo Thùy chui ra khỏi poncho, tóc nàng bang rớt, lúc này, như chui ra cõi hoan lạc.



— Anh à, lát đến nhà con Quan, anh nhớ dừng lại cho nó mượn máy chụp ảnh nha anh.

— Anh đã trả cho thằng Kinh chưa em?

— Chưa, em bỏ trong túi vải trước giỏ xe kia.

— Anh đứng ngoài, em chạy vô đưa cho chỉ ấy chạy ra liền.

— Không, anh phải vô nữa chứ, vô dạng chỉ cho nó cách chụp.

Lối cô rạp mồm đưa dẫn đến dãy trại của người gát đan đen gầy, hai vợ chồng Quan xin choàng tạm gian đầu, nóc ngang bằng với mặt lộ, vách quần giấy su héo lá, khô còi. Chị gát đan chặt chiu, không cẳng đáng nỗi ngôi nhà mệnh mông nổi hụp dưới xa một khoảng ngắn, thêm hai vợ chồng Quan với những ngày thẳng công tác xa nhà, thất thường của người chồng, mấy dãy nhà thưa rời quanh lạnh trong khu đất chu vi bao mở toát hoặc, nổi trống trải, khiếp rợn vằn lằn vàng trên từng bước dò thăm.

— Quan ơi, Quan mày đâu Quan.

— Ài đó.

— Tao, tao đem máy chụp ảnh cho mày mượn nè, mày ra đây, anh T... anh chỉ cách chụp ảnh cho tụi tao còn vô trường nữa, đêm nay anh mắc trực. À, dứt em mày lên chưa?

— Rồi, lén rồi. Nó nằm trong buồng kia. Châu ơi Châu, ra đây chơi, anh ngồi đây đi anh.

— Anh Quan đâu chị?

— Anh đi làm, mà sao tới bây giờ chưa về? không biết nữa, không biết ông ta có sắp vô sông bạc nào không, cũng không biết nữa. À, này anh T..., em tới đó, con Châu.

— Ủa... phải thấy không thấy.

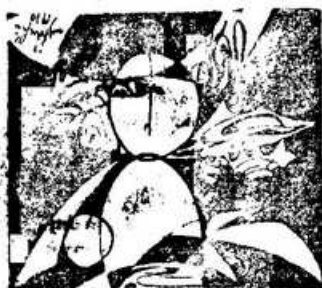
— Ủ, tôi, xa xôi mà cũng thật gần, cô thấy không. Đây là Thùy của tôi.

— Chờ không lẽ của... em. Sao thầy không về dạy lại, bộ thầy định bỏ xứ thật hả thầy?

— Ủ, bỏ xứ, bỏ xứ.

Ài cũng đã về hết, đã trở lại đó với cuộc đời dân sự bình thường, ít náo động tâm thần, ít phiền lụy vọng rợn. Người ta đi 9 tuần, sự hao mệt trong gần 300 ngày, rồi phơi pha và trôi lỗng, còn tôi, tôi vẫn còn nặng trĩu với quân áo trấn, như là đôi giày Mập và chiếc áo Jacket cứ tri kéo, bám dính riết rồi lung lộn cùng vòng công như mu rùa, và chân dài thoi thọt, lêu nhêu như đã rời lìa. Những điều vu vơ đó, thực ra, tôi chỉ đôi khi nghĩ thoáng đến nếu được khơi màu. Ở đâu, chốn nào rồi cũng thế, cũng chỉ hăm hiu, giam nhốt, buồn tẻ.

## LÀM HAO DỪNG



### KHI Ở TRUNG ĐOÀN 40

chiều nay thấy nhớ về Dương liễu một chút buồn tênh của núi cao ta sống một thời không thể thiếu mờ hời mắt trắng ngực xanh xao

mai đi nghe khóc trong hồn đất nghe khóc trong rừng tiếu gió trắng thơm một bàn tay làm gái mới nên vẽ xin chết ở Đồng Sơn

những đêm hiền hát trên đồi cát sao gái vườn xưa ở những đầu sao gái vườn xưa nay đã mất tiếng hồn ai hát rất thâm sâu

thèm ở Gia An ở Cự Tài suốt ời làm mộ của riêng ai đôi ta ăn đồ khoai mì nướng lòng xót thương quê tội lương cay

đắm hóm xuôi ngược đến Tam quan thương gái dứa xanh mắt vô vàng ngày cũng như đêm Sầu bếp lửa nhà em trời hời gió thềm thang

ta muốn mai về không chiến thẳng buồn ta xin gửi nước sông lại em khi nào uống rơi trong đó dâng ngọc thương đau đã chín mùi

### KHI Ở TRUNG ĐOÀN 41

nay ở Trà quan mai Mỹ Tho khi về lưa luyến nhớ đeo bông nhớ đám lao công ngày lái đạn tối nằm la hét át thình không

trước cổng Trung đoàn dăm quán lẻ dăm cô gái điểm mắt buồn so hôm nay cuối tháng tiền không có lính bàn hành quán dọc biển xa

mai sáng trời xanh núi cũng xanh đường chông chênh quá xuống sao đành gặp vội làm tư tờ báo cũ địa bàn không thấy nhớ loanh quanh

khi ở Đại Sơn ngồi nghĩ quân ngày mai xuống núi hát nghêu ngao lơ buông tay súng thôi đành vậy buồn có bao giờ quên hết đâu?

một máy truyền tin hai đệ tử một hầm trú ẩn chui kêu vang sách không có đọc nằm như chết nhớ mẹ già nua ở Sóc Trăng

### ƯỚC MƠ BUỒN THẨM

ta muốn bình yên khi trở lại sống buồn như nước chảy trăm năm nước kia còn có ngày tươi trẻ ta cũng mơ ngày bỏ sáng gươm



một ngày  
cô đọc



(tiếp theo trang 9)

bọn nữ sinh phụ họa theo, Thạc phải nói: Nghỉ một lát đi, tạnh mưa rồi hãy làm.

Dù anh nói vậy, lũ học trò vẫn đứng im ngoài trời dưới làn mưa dày, đón từng chiếc xe, hồi xin từng đồng bạc lẻ. Hình ảnh này làm Thạc thấy thương yêu lũ học trò mình. dù trong bọn, có đứa ở lớp cũng thường nghịch ngợm như Thiên, như Siêu. Thạc cũng có mặt bên cạnh chúng, nhắc nhở, an ủi, khuyến khích chúng. Anh nghĩ, nếu không có nỗi âu uí cần thiết cho tuổi trẻ, chúng dễ bị thất vọng chán nản lắm. Hễ gặp một trường hợp buồn lòng. Thạc luôn miệng nói: Các em đừng ngại, cứ làm việc đi. Họ nói gì, mặc họ. Cố gắng đi, được bấy nhiêu, hay bấy nhiêu.

Khi trời vừa tạnh mưa, cô đưa đề nghị với Thạc:

— Xin thế này, ít quá thầy ơi. Hay thầy cho một toán đi vào tận các nhà buôn coi thử sao...

Từ trước, Thạc cũng đã nhìn thấy sự quyền góp thực là ít ỏi, khó khăn. Kể nghề thì giàu tình thương nhưng ít tiền bạc, còn người giàu thì nhiều tiền bạc nhưng ít lòng thương, do vậy những đồng bạc lẻ chắt mót, quyền góp được dù đã thể hiện được tấm lòng từ bi, bác ái đối với đồng bào mình đang bị nạn bão lụt làm phải khổ đốn, đói khổ nhưng chưa thể đem lại cho họ những an ủi cấp thiết bằng bát cơm, tấm chiếu. Do đó, khi nghe lời đề nghị, Thạc chấp thuận liền: Đúng rồi toán nào lãnh phần trách nhiệm này? Nhiều học sinh giơ tay, Thạc chọn những đứa hơi lớn một chút, và có khả năng ăn nói để "cạy tú được" những nhà buôn những nhà giàu có trong thị xã. Thế là một toán năm bắt đầu mang thùng vào các dãy nhà dọc phố.

Sau khi đồn đốc nhắc nhở các toán còn lại, Thạc lấy xe chạy một vòng các địa điểm khác trong thị xã. Lên tới đầu cầu, Thạc gặp ngay một bọn học trò lắt nhắt của lớp 6 và 7, chúng thấy Thạc mừng rỡ reo lên:

— Thưa thầy, xin được nhiều tiền lắm thầy. Ở đây, mấy người nhà quê đi chợ nhiều lắm thầy ơi...

Thạc nhìn quanh địa điểm: Đó là một bến xe Lam; và cửa ngõ của vùng quê Đông Phước Hòa Thăng. Và Hà Trĩ đổ xuống phố. Ở đây, xin được nhiều tiền cũng phải. Nghĩ tới câu nói: Ở đâu, mấy người nhà quê đi chợ nhiều lắm thầy ơi. Thạc thấy thực là tội

những người nghèo khổ. què mùa. Lúc này, chỉ có những người khổ nhọc mới cứu giúp nhau thực lòng mà thôi. Ôi, những đồng bạc quí báu và thiêng liêng đã chia sẻ từ một bữa chợ của những gia đình nghèo khổ tàn cù. Thạc thầm hỏi, và an ủi, nhủ thầm với những học sinh — những đứa học sinh nhỏ bé đứng dầm dưới cơn mưa tháng mười hai — rồi chạy rẽ xuống các ngã đường số 4, tới chợ. Nhóm học sinh lớp 9 và 10 đang đi rong trong các dãy chợ thấp, lầy lội. Gặp Thạc, chúng liền tỏ rõ nỗi thất vọng, buồn bã: Sao người ta lơ là; đứng đưng; lạng lạng với lũ em quá, thầy à. Cũng có người nạt nộ, gắt gỏng nữa, lũ em buồn quá. Thạc lại phải lặp lại những câu an ủi cũ, mong giữ được lòng tin yêu nơi đám học trò. Đôi lúc anh thấy thực là khó khăn để xoa dịu nỗi thất vọng nơi gương mặt ngơ ngác; buồn thiu của chúng: Chính anh cũng đang cô độc, lạc lõng, làm sao có thể mang lại niềm vui cho kẻ khác? Tại ngã tư Bùi Nguyên Ngải - Trần Hưng Đạo, một toán nữ sinh lớp 10 chặn xe Thạc lại, than:

— Kì quá thầy ơi, người ta cứ chạy xe như gió, không ai cũng dừng lại cả.

Thạc cười:

— Gì mà kì? Đâu có phải mình quyền góp cho riêng mình đâu? Cứ gắng lên là được. Điều quan trọng là phải nhẫn nại, cố gắng...

Nói xong Thạc đi thẳng lên những toán của anh ở ngã năm. Các toán vẫn làm việc hăng hái, chăm chỉ. Dừng xe lại, Thạc đưa tay xách thử chiếc thùng chứa bạc đã quyền góp, anh nói lớn:

— Vậy là được rồi, nặng lắm, gắng nữa đi...

— Nói xong, anh thấy bọn học trò đều cười cợt anh, trong dáng điệu rớt run, tội nghiệp...

## Ở TRƯỜNG VỀ THẠC THẤY NỖI BUỒN

ngút lên, lan rộng, xâm chiếm mọi tưởng nghĩ. Hình ảnh những đứa học trò ướt đầm rịn rịn, những nhún nhún bỏ từng đồng bạc các vạp thùng, những nhún nhún với những khinh mặt của những gã lái xe hơi, những lời nói gắt gỏng đứng đưng của khách nhân dân giàu có; tất cả những thứ đó, in đậm trong trí óc Thạc, và làm anh khổ chịu, buồn nản. Anh nghĩ tới Trâm. Kim Trâm. Nghĩ tới Trâm lúc này, như một nỗi âu uí gần gũi, và nồng nàn có thể giúp anh quên hết mọi trắc trở, phiền muộn. Tình yêu quả là một điều màu nhiệm vô biên cho kẻ cô độc, buồn phiền. Có lẽ nàng còn đợi mình ở nhà? Kim Trâm, anh mong em ở lại. Anh cần có em, ngay lúc này. Phải chỉ có em mới là nàng tiên với phép màu có thể xoa dịu nỗi cô độc anh mà thôi. Kim Trâm ơi, chỉ gọi tên em, anh cũng đủ ấm lòng.

Thạc đẩy cửa, bước vào phòng: Căn phòng trống trơn, vắng vẻ quá. Kim Trâm. Kim Trâm. Nàng đã về. Đã trở qua bên kia chiếc cầu đen. Đã âm thầm bên cái quận lỵ ngơ ngác, nghèo khó đó rồi. Hiếu Xương hay Phú Lâm cũng vẫn là nơi người yêu tôi đang sống. Thạc cúi xuống nhặt tấm giấy lên đọc: Anh Vinh, em về. Em không thể chịu được nỗi cô độc trống trải khi vắng anh. Thạc lấy bút ở túi áo viết bên cạnh chữ yêu ớt của Trâm: Anh cũng vậy.



## NHÂN TIN:

BẠN BUI CAO HOÀNG (Biên Hòa). Cám ơn rất nhiều hôm gặp mặt ngày 25-6. Vì bận nhiều công việc nên rất tiếc đã không ở lại để cùng "mềm mại" đến phút cuối.

Mong gặp Bạn ở đây để bàn chuyện sắp 4 kỳ ngang và 8 hàng dọc.

T.X.T. H.V.M

## MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU  
lâm băng thủy

● Tên thật: Lâm thị Thủy — Sinh năm 1948  
tại Bạc Liêu — Làm thơ từ năm 1966.

## XA GÒ CÔNG

bây giờ tôi gọi cô đơn  
gọi quê hương đó đau thương với người  
một lần tương đã buông xuôi  
theo về phố quận làm người tình xưa

## ĐẾN SÀI GÒN

xe dừng lại đó nữa sao  
không đi cho hết chặng đau cuối cùng  
trên tay mình lại với mình  
trên tay rơi thoát cuộc tình đầu tiên

thôi anh mình hãy làm quên  
đau đau đó gọi tên bây giờ  
em về như một cõi mơ  
đêm nghe nước mắt chực chờ vẫy quanh.

LÂM BĂNG THỦY



Văn Xá phát hành trong tháng 6-1971

## CÁI CHẾT CỦA...

tác phẩm thứ 16 của DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU

## NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

Đã cho phát hành tại khắp các tiệm sách  
trong toàn quốc:

## TRÁI ĐĂNG TRÀNG SINH

tập đoàn thiêm ĐOÀN QUỐC SỸ

## KHÁI NIỆM và NGŨ PHÁP và THI PHÁP ANH

tập biên khảo của ĐỖ KHÁNH HOAN

## CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

## ĐÃ BÀY BÁN TRUYỆN DÀI

## « MÙA HẠ HUYỀN »

- Một câu chuyện phi luân và vô luân có xảy ra thật.
- Câu chuyện kể rằng: đời càng nhiều đàn bà càng chán, nhà càng đông con gái càng buồn!
- Văn lối viết thông minh, có duyên và táo bạo cổ hữu của TÚY HỒNG.

VĂN KHOA xuất bản



LÊ MIÊN TƯỜNG. KBC 4091.  
Thôi, phải lỉnh tai đi. Chuyện kia  
khó lắm.

— NG KẾ QUANG — Đã nhận  
được. Cảm ơn.

— LÊ TỪ NƯƠNG. Anh hãy  
viết thật kỹ và đừng nản. Không biết  
địa chỉ của Trần Vũ Cung Thy.

— VIÊM TỊNH Đang đọc bài  
anh.

— PHẠM TRẦN TỬ (NT) Cứ  
gửi tiếp. Đừng ngại gì.

#### BÀI ĐÃ ĐỌC

LỘC VŨ (Thơ Triết) — Tr. Như  
Thủy — Đặng Ngọc Trân — Ph. Cao  
Nguyên — Võ Ngồn Ân — Trần  
Khanh — Vũ H. Đình — T. H. Tấn  
(lục bát) — Ng. L. Vy — Thái Dũng  
— Hàn Tâm — Đoàn Kế Tường —  
Lệ Giang (2) — Vinh Tân — Ng. V.  
Khuyết (2) — Dzu Duy Nguyên — Ng.  
Tiếp Tục — H. D. Từ — Trần Miên  
Sơn — Tạ Thủy — Lưu Q. Minh —  
Màn Cơ — Thanh Huyền — Di. Côn  
— Hồ Hải Ca — Vũ Th. Kỳ (2) —  
Phạm Trích Tiên (2) — Lương Công  
Võ — N. N. — Mai Toàn.

Cảm tạ quý bạn, mong quý bạn  
gửi cho những sáng tác khác.

#### BÀI ĐANG ĐỌC

Thương Tích — Lộc Vũ — Ng.  
phân Duy — Vu Lan — NMT — Hoàng  
Ưu Ý — Ph. Hữu Quang — Hà Nghiêu  
Bích — Ng. v. Khuyết (1) — Trần Thanh  
Liêm — Ng. Thanh Tùng — Ng. Vạn  
Linh — Võ chân Cửu — Nguyễn minh  
Nữ — Ng. Tiến Cung.

#### NHẮN TIN

LŨ QUỲNH. (QN) Vụ nhà của  
anh xong rồi. Gửi về.

TRẦN HUIỀN AN (T.H) Đã  
nhận được cái truyện của anh. Sẽ có  
thư cho anh khi rảnh.

CAO HUY KHANH. Chờ bài  
của ông lắm.

Các anh PHẠM HỮU QUANG  
và ĐẶNG VĂN CHỨC. Tôi đã nhận  
được thư, khi tìm ra sách đó giữ  
thì lại một địa chỉ, vậy gửi lại cho  
tôi, về nữ Trung Học Pleime Pleiku.  
(Cao Thoại Châu).

● Lâm Chương. Trần Phù Thế.  
Lưu Văn. Hoàng Đình Huy Quan.  
Nguyễn Bắc Sơn. Thụy Miên. Phạm  
Nhã Dự. Hà Thúc Sinh. Lưu Nhữ  
Thụy. Nguyễn Lê la Sơn. Yên Bằng.  
Nguyễn Lệ Uyên...

Tôi đã thay đổi địa chỉ, hãy liên  
lạc gấp ở địa chỉ: Thiếu úy Trần  
Văn Sơn Đại Đội 31738. KBC 4891.

Đề chuẩn bị thực hiện một  
TUYÊN TẬP THI CA, trân trọng  
xin quý vị hội viên trong bộ môn  
THƠ của Hội VNSQĐ gửi cho 3  
bài thơ ưng ý nhất của mình trước  
ngày 30-6-71. Ngoài ra, nếu có thể,  
xin vận động các bạn làm thơ, khác  
cùng đóng góp để tuyển tập thêm  
phần phong phú. Xin liên lạc:  
DIỄN NGHỊ. Tòa Soạn Tuần Báo  
Khởi Hành.

#### BẠN ĐỌC NHẮN TIN

DƯƠNG NGỌC (Hoàng Nhật  
Thịnh) (KBC 4.441) Nghe bị thương  
chức chống lành. Tôi mong tin lắm.  
Thư về: Ngân Thương KBC 4130

#### Cáo lỗi

Trong KHỞI HÀNH số 111, vì  
sơ sót lỗi ấn công đã nhảy 1 đoạn từ  
số 34 đến số 42 trong danh sách các  
xã viên đã đóng tiền đặt cọc mua đất  
Làng VNSQĐ. Sau đây xin đính chính  
lại và mong các bạn có tên lượng thứ:

- 34) đ.đ. Nguyễn Hoà KBC 6131
- 35) — Nguyễn Bá Ngọc KBC 3168
- 36) — Bùi Quang Ginh KBC 4138
- 37) — Đình Thành Tiến KBC 3168
- 38) — Trần Hoài Châu KBC 3058
- 39) — Lê văn Châu KBC 3053
- 40) — Đỗ Xuân Lộc KBC 3177
- 41) — Nguyễn văn Bé KBC 3773
- 42) — Nguyễn văn Đặng KBC 4736



Sau đây, xin bổ túc danh sách  
các bạn đã đóng tiền đặt cọc mua  
đất sau ngày 20.6.71

- 89) đ.đ. Thạch văn Thi KBC 4002
- 90) — Trần văn Kha KBC 4413
- 91) — Trần văn Cao KBC 3168
- 92) — Nguyễn hữu Nhật KBC 4185
- 93) — Nguyễn ngọc Lang KBC 3004
- 94) — Nguyễn văn Cứng KBC 4951
- 95) — Đỗ Việt Dũng KBC 4951
- 96) — Lê văn Chấn KBC 3168

NG HOÀNG TRIỀU: Anh cứ  
theo dõi tờ báo; cũng không biết  
loan báo cách nào khác hơn là trên  
mặt báo này.

HOÀNG TRẦN (Pleiku) Sinh  
hoạt anh cứ gửi thẳng cho anh DTL.  
Cảm ơn lá thư của anh.

PHẠM NGỌC LƯU (Q Nhơn) Sự  
trùng hợp ấy không do lỗi ở anh.  
Mà do xuất ở người chọn. Thân ái.

CAO THẠCH NHÂN (Q. Tin)  
Cảm ơn lá thư của anh. Tuy nhiên vì  
một lý do nào đó mấy tờ báo kia  
không đăng bài mấy người trẻ anh  
nói, chứ không vì tinh thần bè nhóm  
đâu. Kết luận như thế dễ dãi quá.

PHAN PHỤNG VĂN (T. Ninh)  
Cảm tạ nữ sĩ. Tiếc là hôm nữ sĩ đến  
KH lại không gặp. Đề dịp khác vậy.

TRẦN ĐÌNH THÁI (QN) Chưa  
tiện đăng bài anh nói về vụ in sách ở  
nhà in ĐQ. Chắc Ng. Minh đã giải  
quyết xong với anh?

THY LINH TỬ (TN) Chúc  
anh lên đường may mắn. Đã chuyển  
lời thăm hỏi của anh tới các anh.  
DTL, N. H. Chí, N. H. Nhật và Đ. T.  
Huân. Cảm ơn nhiều về lá thư.